

Số: 536/BC-HHVN

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
- Tên giao dịch quốc tế bằng Tiếng Anh: Vietnam Maritime Corporation
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104595
- Vốn điều lệ: 12.005.880.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Mười hai nghìn không trăm lẻ năm tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng Việt Nam*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 12.005.880.000.000 VNĐ
- Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84) 24 35770825
- Email: info@vimc.co
- Website: vimc.co
- Mã cổ phiếu: MVN
- Quá trình hình thành và phát triển:

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập:

+ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành lập năm 1995 theo Quyết định số 250/TTg ngày 29/04/1995 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Ngày 29/9/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 216/2006/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án chuyển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và Quyết định số 217/2006/QĐ-TTg về thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

+ Ngày 25/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 985/QĐ-TTg về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

+ Ngày 20/6/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 751/QĐ-TTg về phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

+ Ngày 05/9/2018, Tổng công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và hoàn tất việc bán cổ phần lần đầu vào tháng 10/2018.

+ Ngày 08/10/2018, cổ phiếu của Tổng công ty bắt đầu được giao dịch trên sàn Upcom với mã cổ phiếu là MVN.

+ Ngày 18/8/2020, Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và trở thành công ty đại chúng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, đường thủy nội địa, đường bộ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

- Hoạt động điều hành cảng biển, cảng đường thủy nội địa.

- Hoạt động đại lý, giao nhận vận chuyển, logistics; khai thác kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

2.2 Địa bàn kinh doanh

Trụ sở chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty tại các khu vực:

- Khu vực Miền Bắc: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh.

- Khu vực Miền Trung: Nghệ Tĩnh, Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa.

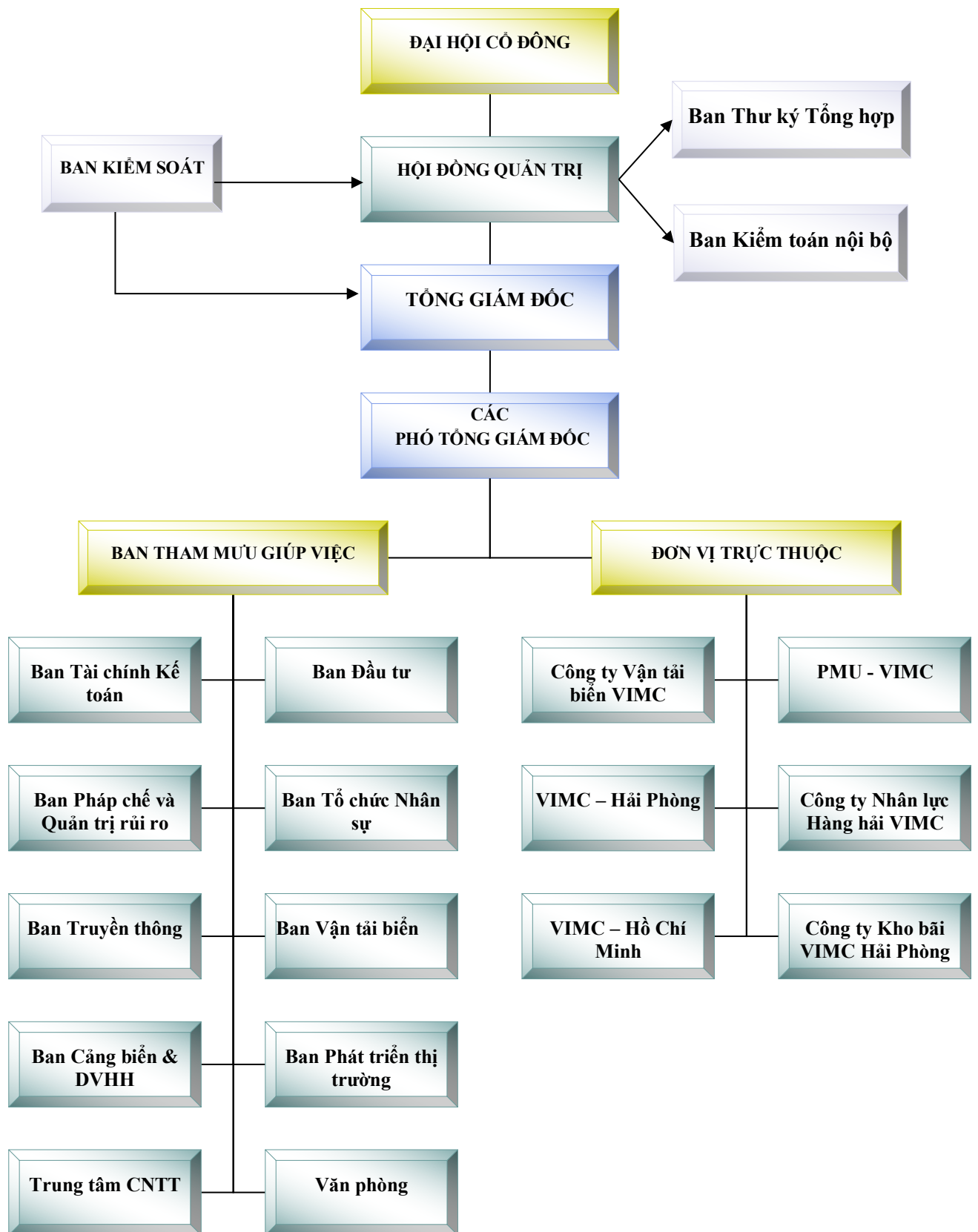
- Khu vực Miền Nam: TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hậu Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đang hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD).

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



3.3 Các công ty con, công ty liên kết

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP hiện có 33 doanh nghiệp thành viên (19 công ty con, 12 công ty liên kết, 02 khoản đầu tư khác); 01 doanh nghiệp đang thực hiện giải thể và 02 doanh nghiệp đang thực hiện phá sản.

Thông tin chi tiết của các công ty con, công ty liên kết tại Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này.

4. Định hướng phát triển

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, VIMC tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ là "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả" với mục tiêu tiếp tục thực hiện các nội dung tại Tuyên bố hành động Đại Lải và thực thi nguyên tắc "1 hệ thống, 2 trung tâm, 3 chiến lược" một cách đồng bộ trên cơ sở thể chế hoá và ứng dụng công nghệ số.

VIMC đã xây dựng các mục tiêu chủ yếu, chiến lược phát triển trung và dài hạn cũng như các mục tiêu phát triển bền vững, trong đó:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của VIMC

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: Phát triển hệ sinh thái tích hợp, kết nối hoạt động cảng biển - vận tải biển - dịch vụ logistics trong đó, cảng biển phát huy tối đa vai trò là trụ cột, đòn bẩy, động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng vượt bậc của VIMC.

- Hoạt động đầu tư: Phát triển các cảng cho tàu trọng tải lớn, cảng trung chuyển quốc tế, hình thành các trung tâm logistics lớn của VIMC; Phát triển đội tàu thế hệ mới với công nghệ hiện đại, tính năng kỹ thuật tốt, thân thiện với môi trường; mở rộng phát triển đội tàu container.

- Huy động nguồn lực cho hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư phát triển thông qua việc tái cơ cấu tài chính, huy động vốn thông qua các hình thức, đảm bảo đầy đủ nguồn vốn, sử dụng nhiều hình thức huy động vốn, đa dạng hóa các nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vốn.

- Hoạt động tái cơ cấu (thông qua tái cấu trúc, sắp xếp lại các doanh nghiệp, nguồn nhân lực, tài chính, quản trị doanh nghiệp, công nghệ) nhằm mục đích huy động hiệu quả nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Phát triển kinh doanh 03 lĩnh vực gồm: vận tải biển, khai thác cảng biển và dịch vụ hàng hải. Phát triển dịch vụ chuỗi logistics tích hợp trên nền tảng hệ sinh thái cảng biển - vận tải biển - dịch vụ hàng hải. Trong đó, lĩnh vực cảng biển đóng vai trò cốt lõi, trọng yếu; lĩnh vực vận tải biển, đặc biệt là vận tải container đóng vai trò kết nối để hình thành chuỗi dịch vụ logistics tích hợp cung cấp cho khách hàng.

VIMC định hướng thực thi nguyên tắc "Một hệ thống, Hai trung tâm, Ba chiến lược". Trong đó, MỘT HỆ THỐNG: Xây dựng hệ thống kinh doanh hiệu quả, linh hoạt, thích nghi với sự thay đổi, với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, thống

nhất, áp dụng cho toàn bộ các doanh nghiệp thành viên của VIMC. HAI TRUNG TÂM: (1) Lấy khách hàng làm trung tâm, (2) Lấy con người làm trung tâm. BA CHIẾN LƯỢC: (1) Xây dựng, phát triển cảng nước sâu; (2) Xây dựng công cụ kết nối, gia tăng giá trị với trọng tâm là phát triển đội tàu container và phát triển dịch vụ vận tải/logistic trên nền tảng công nghệ số; (3) Xây dựng hệ thống quản trị nguồn lực hiệu quả.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Bên cạnh mục tiêu về tăng trưởng phát triển, VIMC luôn quan tâm tới các hoạt động bảo vệ môi trường và lợi ích cộng đồng, xã hội, đặc biệt:

- Hướng tới xây dựng cảng biển xanh, kho bãi xanh, vận tải biển xanh, không gian văn phòng xanh tại VIMC và các doanh nghiệp thành viên.
- Duy trì và tăng cường các hoạt động an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng. Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Các doanh nghiệp thuộc VIMC ưu tiên, chú trọng đến các mục tiêu thuộc lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Lĩnh vực vận tải biển:

- Tuân thủ tiêu chuẩn theo quy định của Tổ chức Hàng hải thế giới (IMO) được quy định trong Công ước quản lý nước dẫn và cặn nước dẫn tàu 2004 (BMW2004), trong đó yêu cầu các tàu phải được trang bị hệ thống quản lý nước dẫn của tàu biển, sử dụng nhiên liệu hàng hải có hàm lượng lưu huỳnh dưới giới hạn cho phép, ...

- Các tàu đang khai thác phải tuân thủ quy định về chỉ số hiệu quả năng lượng EEXI và chỉ thị cường độ carbon (CII) đã được quy định tại Công ước MARPOL của Tổ chức hàng hải thế giới IMO (có hiệu lực từ ngày 01/01/2023).

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền lợi cho người lao động là thuyền viên đã được quy định tại Công ước lao động hàng hải MLC 2006.

Lĩnh vực cảng biển và dịch vụ hàng hải:

- Hướng tới xây dựng mô hình cảng xanh, kho bãi xanh.
- Giữ gìn môi trường biển.

5. Các rủi ro

VIMC là doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực vận tải biển, khai thác cảng biển và dịch vụ hàng hải nên tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc thực hiện các mục tiêu của VIMC.

Để giám sát toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả, quản trị rủi ro đã trở thành công cụ hỗ trợ tích cực giảm thiểu những sự cố, nguy cơ có thể xảy ra đối với hoạt động của VIMC, năm 2023 VIMC đã nâng cấp Chiến lược quản trị rủi ro, theo đó Hệ thống quản trị rủi ro gồm: Quy chế quản trị rủi ro thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị, Quy trình quản lý rủi ro theo chuẩn SOP thuộc thẩm quyền ban hành của Tổng giám đốc, Phiếu

kiểm soát rủi ro gồm 03 tuyến phòng vệ tuân thủ khuyến nghị của Ủy ban chứng khoán nhà nước tại Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất áp dụng đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam đã được ban hành bởi Hội đồng quản trị VIMC và thực hiện trên phần mềm Văn phòng điện tử của VIMC.

Hàng năm, căn cứ mục tiêu chiến lược đã được xây dựng và các lĩnh vực hoạt động chuyên môn, VIMC đã ban hành bảng Nhận diện rủi ro trong các hoạt động. Đồng thời, xây dựng các biện pháp xử lý nếu rủi ro xảy ra/các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu. Các biện pháp xử lý/giải pháp giảm thiểu được xây dựng cho các rủi ro đã nhận diện đều được giám sát trong quá trình thực hiện của hoạt động.

VIMC đã nhận diện rủi ro có khả năng xảy ra trong hoạt động của Công ty mẹ cũng như các đơn vị thành viên để xây dựng giải pháp phòng tránh, quy trình xử lý kịp thời các rủi ro có thể xảy ra. Nhờ công tác quản trị rủi ro hiệu quả, trong năm 2023, tại VIMC không xảy ra vụ việc nào gây thiệt hại nghiêm trọng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh	
						TH2023/TH2022	TH2023/KH2023
I	HỢP NHẤT						
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Triệu tấn	124	134,7	114,8	93%	85%
2	Sản lượng vận tải biển	Triệu tấn	21,8	17,8	20,8	95%	117%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	15.300	13.354	13.965	91%	105%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.055	2.331	2.126	70%	91%
II	CÔNG TY MẸ						
1	Sản lượng vận tải biển	Triệu tấn	5,6	4,1	5,6	100%	137%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.417	2.024	2.067	86%	102%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	653	310	357	55%	115%

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2023, VIMC và các doanh nghiệp thành viên hoạt động trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới khi tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu suy giảm, lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị, thời tiết cực đoan, ... Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Thường vụ, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành, sự đồng lòng của cả hệ thống, VIMC đã quyết tâm, kiên trì triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của VIMC tổ chức vào ngày 20/4/2023 đã giao chỉ tiêu Công ty mẹ như sau:

- Tổng doanh thu: 2.024 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 310 tỷ đồng

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023:

** Số liệu Công ty mẹ:*

- Doanh thu: 2.067 tỷ đồng (86% TH 2022; 102% KH 2023)
- Lợi nhuận trước thuế: 357 tỷ đồng (55% TH 2022; 115% KH 2023)

** Số liệu hợp nhất:*

- Sản lượng hàng thông qua cảng: 114,8 triệu tấn (93% TH2022; 85% KH 2023)
- Sản lượng vận tải biển: 20,8 triệu tấn (95% TH 2022; 117% KH 2023)
- Doanh thu hợp nhất: 13.965 tỷ đồng (91% TH 2022; 105% KH 2023)
- Lợi nhuận hợp nhất: 2.126 tỷ đồng (70% TH2022; 91% KH 2023)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban Điều hành

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác trong năm 2023	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng*	Tỷ lệ
1	Nguyễn Cảnh Tĩnh	01/6/1975	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc		Thạc sỹ Tài chính; Cử nhân Kinh tế	2.700	0.00022%
2	Phạm Anh Tuấn	24/02/1973	Phó Tổng giám đốc	CT HĐQT Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang	Kỹ sư Xây dựng công trình biển - dầu khí	7.000	0.00058%

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác trong năm 2023	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng*	Tỷ lệ
3	Lê Quang Trung	19/11/1970	Phó Tổng giám đốc	CT HĐQT CTCP Cảng Cái Lân; TV HĐQT Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA; CT HĐQT Cảng Cần Thơ	Tiến sĩ Kinh tế; Thạc sĩ Quản lý kinh tế; Kỹ sư Điều khiển tàu biển; Cử nhân Kinh tế	5.900	0.00049%
4	Nguyễn Ngọc Ánh	26/11/1969	Phó Tổng giám đốc	CT HĐQT Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông; CT HĐQT Vinaship, Thành viên HĐQT Vosco	Thạc sỹ Kỹ thuật	2.400	0.00020%

** (Theo Danh sách cổ đông do VSDC chốt ngày 15/3/2024)*

2.2 Thay đổi trong Ban Điều hành

Ngày 01/11/2023, Hội đồng quản trị VIMC đã bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đối với ông Nguyễn Ngọc Ánh.

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Trưởng Ban Vận tải biển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 01/11/2023.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lượng cán bộ, nhân viên bình quân năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty là 853 người.

Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Triển khai dự án Quản trị nhân tài, sau giai đoạn 1 đã lựa chọn ra được 167 vị trí then chốt tại tất cả các đơn vị thành viên VIMC đủ điều kiện để tiến hành hoạch định đội ngũ kế cận.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn nhân lực: Hoàn thành việc rà soát và cải tiến Bộ từ điển năng lực, khung năng lực cho các chức danh thuộc các Ban CMNV VIMC và đã triển khai đánh giá năng lực CBNV theo phương pháp 360 độ làm cơ sở cho công tác đào tạo, phát triển năng lực đội ngũ CBNV; ban hành Quy chế luân chuyển cán bộ.

- Kiện toàn nhân sự ĐHQĐ cho các đơn vị: Cử, cử lại người đại diện và tham gia Hội đồng quản trị, cử tham gia Ban Kiểm soát; Thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ tại các đơn vị đối với 21 cán bộ và thực hiện kiện toàn nhân sự cho các phòng ban, chi nhánh tại Công ty mẹ Tổng công ty.

- Đổi mới công tác tuyển dụng: Tích cực tìm hiểu và triển khai các hoạt động đổi mới cho công tác tuyển dụng: Tìm kiếm và đưa vào sử dụng các công cụ phần mềm quản lý ứng viên, trí tuệ nhân tạo...; tìm kiếm và tiếp cận ứng viên qua nhiều kênh, trên các nền tảng xã hội, qua các hội nhóm nghề nghiệp, ...; sử dụng nhiều các công cụ sàng lọc tuyển dụng hiện đại như PI, test IQ, EQ, ... để tìm kiếm được các ứng viên tiềm năng nhất; ngoài kỹ năng chuyên môn còn tập trung vào các kỹ năng mềm của ứng viên khi tuyển dụng để đảm bảo độ thích nghi nhanh như khả năng làm việc nhóm, khả năng giao tiếp, ...; xây dựng SOP tuyển dụng với nhiều đổi mới đột phá với mục đích tìm kiếm các ứng viên tiềm năng, nếu người được giới thiệu đáp ứng các tiêu chuẩn được tuyển chọn CBNV sẽ được khen thưởng ngay về tinh thần và vật chất, ...

- Xây dựng và triển khai lần đầu tiên Chương trình thực tập sinh Internship của Tổng công ty cho các lĩnh vực chuyên môn quan trọng làm tiền đề để có thể tìm kiếm, tiếp cận và thu thập được các tài năng trẻ, tiềm năng, tạo nguồn nhân sự cho tổng công ty cũng như tạo danh tiếng tích cực cho Tổng công ty trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, trong việc tiếp thị và quảng bá hình ảnh Tổng công ty. Bên cạnh đó, các thực tập sinh trẻ tuổi cũng sẽ mang tới "luồng gió mới" góp phần tạo nên sự thay đổi trong chính Tổng công ty, tạo năng lượng mới, thúc đẩy hiệu suất làm việc trong các bộ phận của Tổng công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Năm 2023, VIMC vẫn tiếp tục đầu tư, thực hiện những dự án trọng điểm có ý nghĩa quan trọng, góp phần nâng cao năng lực khai thác, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong Tổng công ty cũng như nâng cao vị thế chiến lược về năng lực cơ sở hạ tầng cảng biển của Tổng công ty.

Dự án ĐTXD bến container số 3, số 4 thuộc cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại khu bến Cảng Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng)

Dự án đầu tư xây dựng 2 bến container với tổng chiều dài 750m, có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải đến 100.000 DWT và xây dựng 01 bến sà lan tiếp

nhận tàu với sức chứa 100 - 160 Teus, đáp ứng sản lượng hàng hoá thông qua khoảng 1,1 triệu Teus/năm. Tổng mức đầu tư dự án là 6.950 tỷ đồng. Dự kiến hoàn thành đưa dự án vào khai thác trong năm 2025.

Dự án Đầu tư xây dựng, nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn

Dự án mở rộng, nâng tổng chiều dài bến sau khi nâng cấp là 480m, đảm bảo tiếp nhận đồng thời 02 tàu hàng tổng hợp, tàu container 30.000 DWT đầy tải. Tổng mức đầu tư dự án là 550 tỷ đồng. Đã hoàn thành tất cả các hạng mục đầu tư, nâng cấp, đưa vào khai thác thử nghiệm từ tháng 8/2023.

Dự án ĐTXD Khu bãi sau cầu cảng số 4, 5 Cảng Tiên Sa, Đà Nẵng

Dự án gồm các hạng mục xây dựng bổ sung kè sau cầu, kè bãi, san lấp. Dự án đầu tư xây dựng bãi sau cầu 4, 5 với tổng mức đầu tư dự án là 380 tỷ đồng. Trong năm 2023, tiến độ chung của Dự án tuy bị ảnh hưởng nhưng cơ bản đã hoàn thành đảm bảo 80% khối lượng.

Dự án ĐTXD Cảng Liên Chiểu, Đà Nẵng - Giai đoạn khởi động

Dự án có quy mô 02 bến, có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải đến 100.000 tấn giảm tải, 50.000 đầy tải. Tổng mức đầu tư dự án là 7.300 tỷ đồng. Trong năm 2023, Tổng công ty đã bám sát các Bộ, ngành, địa phương để giải trình, tập hợp ý kiến các Bộ Ngành liên quan về đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư.

Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

Dự án sau khi hoàn thành có khả năng tiếp nhận tàu mẹ trọng tải lên đến 250.000 DWT và tàu trung chuyển trọng tải từ 10.000 - 65.000 DWT với tổng chiều dài bến cầu chính khoảng 7,2 km. Công suất thiết kế lên đến 16,9 triệu Teu/năm hàng container. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến 13.000 tỷ đồng. Tổng công ty đã hoàn thiện toàn bộ Báo cáo Nghiên cứu tiền khả thi của Dự án và nộp lên Bộ Kế hoạch Đầu tư.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

Tính đến ngày 31/12/2023, giá trị đầu tư các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là 10.102.336,78 triệu đồng, trong đó có 19 công ty con, 14 công ty liên kết hoạt động trong 03 lĩnh vực: vận tải biển, cảng biển và dịch vụ hàng hải.

Việc đầu tư vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Theo số liệu xác định giá trị doanh nghiệp, một số khoản vốn góp vào các công ty âm vốn chủ sở hữu (như Bisco, CPI, CMIT, ...) đang được ghi nhận là 0 đồng.

(Chi tiết tình hình hoạt động, tài chính của công ty con, công ty liên kết tại Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này).

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất		
	Năm 2023	Năm 2022	So sánh 2023/2022 (%)
Tổng giá trị tài sản	27.537.464	26.938.999	102
Doanh thu thuần	12.815.019	14.342.999	89
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.780.364	2.714.069	66
Lợi nhuận khác	345.650	338.595	102
Lợi nhuận trước thuế	2.126.014	3.052.664	70
Lợi nhuận sau thuế	1.701.819	2.537.812	67
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Báo cáo tài chính hợp nhất	
		31/12/2023	31/12/2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSNH / Nợ NH)	Lần	1,61	1,54
+ Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK) / Nợ NH	Lần	1,55	1,47
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	44	48
+ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	79	91
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: GVHB / HTK bình quân	Lần	19,20	19,16
+ Vòng quay tổng tài sản: DTT / TTS bình quân	Lần	0,47	0,54
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	13	18
- LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11	18
- LN sau thuế / Tổng Tài sản (ROA)	%	6	9
- LN từ hoạt động kinh doanh/ DTT	%	14	19

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành, chuyển nhượng tự do, hạn chế chuyển nhượng:

Stt	Loại cổ phần đang lưu hành	Tổng số cổ phần	Số lượng cổ phần	
			Chuyển nhượng tự do	Bị hạn chế chuyển nhượng (*)
1	Cổ phần phổ thông	1.200.588.000	1.200.546.100	41.900

(*) Cổ phần hạn chế chuyển nhượng là: Cổ phần người lao động mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài cho VIMC khi VIMC thực hiện cổ phần hóa: không được chuyển nhượng trong thời gian người sở hữu cổ phần cam kết làm việc cho VIMC (kể từ ngày VIMC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Tổng số cổ đông
I	Cổ đông lớn	1.194.213.300	99,4690%	1
1	Cổ đông nhà nước (Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp)	1.194.213.300	99,4690%	1
II	Cổ đông tổ chức	1.194.725.500	99,5117%	05
1	Cổ đông trong nước	1.194.725.500	99,5117%	05
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
III	Cổ đông cá nhân	5.862.500	0,4883%	486
1	Cổ đông trong nước	5.857.300	0,4889%	482
2	Cổ đông nước ngoài	5.200	0,0004%	04
	Tổng (II+III)	1.200.588.000	100%	

(Theo Danh sách cổ đông do VSDC chốt ngày 15/3/2024)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1 Tác động lên môi trường

Đối với các chỉ tiêu về tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp, các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Hiện tại, đội tàu của các doanh nghiệp vận tải biển của VIMC đang sử dụng loại nhiên liệu tuân thủ quy định của Công ước quốc tế về bảo vệ môi trường, là loại dầu nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp (nhỏ hơn 0,5%) nhằm giảm thải lượng khí CO₂ ra môi trường nên Tổng công ty không thực hiện thống kê số liệu.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

VIMC đã thực hiện các biện pháp quản lý nguồn nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, bao gồm:

- Tối ưu hóa quy trình sản xuất: sử dụng các công nghệ hiện đại và quy trình sản xuất tối ưu để giảm lượng nguyên vật liệu cần sử dụng.

- Tích hợp nguyên liệu tái chế: khuyến khích sử dụng nguyên liệu tái chế để giảm sự tiêu tốn nguồn nguyên liệu tự nhiên.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

VIMC đã thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng để giảm tác động tiêu cực lên môi trường, bao gồm:

- Đầu tư vào công nghệ tiết kiệm năng lượng: sử dụng thiết bị và công nghệ tiết kiệm năng lượng như đèn LED, hệ thống điều hòa thông minh, và thiết bị tiết kiệm điện khác.

- Tăng cường đào tạo nhân viên: tổ chức các khóa đào tạo về tiết kiệm năng lượng và quản lý năng lượng để nâng cao nhận thức và kỹ năng của nhân viên.

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp trên tàu là dầu Diesel dùng cho động cơ và máy chính, dầu nhờn bôi trơn cùng một số loại dầu thủy lực dùng cho hệ thống tời, ... Các thiết bị tại cảng là ắc quy và dầu Diesel.

- Tại các doanh nghiệp cảng biển, điện năng tiêu thụ chủ yếu là điện năng cho bộ phận trực tiếp và bộ phận gián tiếp. Các cầu và xe nâng hạ đa phần là dùng dầu Diesel.

Số liệu điện năng tiêu thụ tại một số cảng thuộc VIMC:

+ Công ty cổ phần cảng Sài Gòn: Điện năng tiêu thụ: 4.322.983 KWh

+ Công ty cổ phần cảng Hải Phòng: Điện năng tiêu thụ: 12.600.000 KWh

+ Công ty cổ phần cảng Đà Nẵng: Điện năng tiêu thụ: 5.626.363 KWh

Năng lượng tiêu thụ điện còn phục vụ cho hoạt động của văn phòng VIMC (chiếu sáng, điều hòa, photocopy và các thiết bị điện khác, ...)

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không thống kê số liệu.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Trong quá trình hoạt động, VIMC luôn tuyên truyền tới cán bộ, nhân viên về công tác thực hành tiết kiệm năng lượng và thực hiện nghiêm túc các giải pháp tiết kiệm năng lượng như: thay thế các thiết bị cũ, lạc hậu, hiệu suất thấp

bằng các thiết bị, công nghệ có hiệu suất cao và tiết kiệm năng lượng; xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu để kiểm soát, tiết giảm chi phí, ...

6.4 Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh)

VIMC đã áp dụng các biện pháp giảm tiêu thụ nước để giảm tác động lên nguồn tài nguyên nước, bao gồm:

- Sử dụng thiết bị tiết kiệm nước: đầu tư vào các thiết bị và công nghệ tiết kiệm nước như hệ thống xả tiết kiệm nước, hệ thống tái sử dụng nước.

- Tối ưu hóa quy trình sử dụng nước: thực hiện các biện pháp quản lý nước hiệu quả và xây dựng các quy trình công việc để giảm lượng nước tiêu thụ trong hoạt động sản xuất.

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước ngọt sử dụng cấp cho đội tàu được mua khi tàu đến các cảng, một số tàu được trang bị thiết bị lọc nước biển thành nước ngọt để sử dụng.

- Lượng nước ngọt sử dụng là không đáng kể, chủ yếu cho mục đích sinh hoạt của người lao động trong quá trình hoạt động kinh doanh.

b. Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không đáng kể.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

VIMC cam kết tuân thủ tất cả các quy định và pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. VIMC liên tục theo dõi và cập nhật các quy định mới nhất và đảm bảo rằng mọi hoạt động của mình tuân thủ đầy đủ các quy định này.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lao động bình quân năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty: 853 người.

- Mức tiền lương bình quân năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty: 19,8 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- VIMC luôn chú trọng, quan tâm đến chính sách phúc lợi xã hội đối với người lao động, như: đảm bảo chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật, Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động, mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho người lao động, ...); thực hiện tốt chế độ giờ làm việc và nghỉ ngơi, đảm bảo sức khỏe cho người lao động; khen thưởng kịp thời cho người lao động nhân các ngày lễ, Tết.

- Ngoài ra, VIMC đã thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi như: hỗ trợ khó khăn, trợ cấp thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ đối với các gia đình cán bộ, nhân viên; các hoạt động tặng quà cho nữ lao động nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổ chức tặng quà, khen thưởng cho con em cán bộ, nhân viên nhân ngày Tết thiếu nhi 1/6, Rằm trung thu và tổng kết năm học; duy trì hoạt động gặp mặt, tặng quà cho cán bộ, nhân viên đã nghỉ hưu.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Trong năm 2023, VIMC đã hoàn thành Chương trình hành động xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao (Dự án xây dựng hệ thống quản trị nhân tài VIMC và triển khai thực hiện, trọng tâm phát triển đội ngũ lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao đặc biệt là NDDPV giữ các chức danh Chủ tịch, Tổng giám đốc tại các doanh nghiệp thành viên). VIMC đã lựa chọn và hoàn thành xây dựng lộ trình công danh cho các nhân sự tiềm năng; đã đánh giá xác định các vị trí then chốt cần hoạch định đội ngũ kế cận tại tất cả các đơn vị thành viên VIMC. Hoàn thành việc xây dựng lộ trình đào tạo phát triển cá nhân cho nhóm nhân sự tiềm năng. Tiếp theo năm 2024, VIMC sẽ thực hiện triển khai kế hoạch đào tạo phát triển cá nhân cho cán bộ thuộc nhóm nhân tài.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên triết lý kinh doanh để thu hút và gìn giữ được những nhân tài xuất sắc, triển khai mạnh mẽ, sâu rộng, hiệu quả.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

VIMC luôn chú trọng các hoạt động thiết thực, hiệu quả góp phần thực hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng. Với trách nhiệm là Tổng công ty nhà nước, vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, vừa thực hiện nhiệm vụ chính trị, VIMC đã chủ trì, vận động các doanh nghiệp, đơn vị chung tay thực hiện trách nhiệm xã hội đối với xã hội, cộng đồng trong công tác an sinh xã hội.

Một số hoạt động có ý nghĩa VIMC đã thực hiện trong năm 2023:

- Xây nhà tình nghĩa cho tỉnh Điện Biên trị giá 1 tỷ đồng.
- Hỗ trợ 441 triệu đồng cho người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại các tỉnh Thái Bình, Nghệ An, ...
- Chi hỗ trợ hàng tháng với số tiền 420 triệu đồng cho con em cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty bị nhiễm chất độc màu da cam và bị dị tật bẩm sinh.
- Tổ chức chương trình tình nguyện mùa đông tại điểm trường mốc 130 xã Nậm Chảy, Mường Khương, tỉnh Lào Cai để hỗ trợ, động viên, tặng quà cho các em học sinh tại các vùng sâu vùng xa.
- Tổ chức “Vui Tết Trung thu - Đêm hội trăng rằm” và trao rất nhiều phần quà ý nghĩa cho các em nhỏ huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.
- Tổ chức dâng hương, tri ân kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ và chuỗi hoạt động trong hành trình “Về nguồn” như thăm viếng Khu di tích lịch sử Trường Bồn, nghĩa trang Liệt sỹ Ngã Ba Đồng Lộc, Nghĩa trang Khe Sanh, Nghĩa trang Ba Dốc và nơi yên nghỉ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp của VIMC kể cả các doanh nghiệp còn gặp khó khăn cũng đã đóng góp, thực hiện trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng bằng những hoạt động thiết thực, có ý nghĩa, cụ thể và kịp thời.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Phân tích tổng quan

Năm 2023, doanh thu Công ty mẹ đạt 2.067 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch, bằng 86% năm 2022. Lợi nhuận trước thuế đạt 357 tỷ đồng, bằng 115% so với kế hoạch được giao.

Công ty mẹ hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được giao về cả chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên có sự giảm mạnh so với năm 2022 do hoạt động vận tải biển giảm, doanh thu về dịch vụ hàng hải, doanh thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các doanh nghiệp có vốn góp cũng giảm.

Doanh thu hợp nhất đạt 13.964 tỷ đồng (bằng 105% so với năm 2022), trong đó: doanh thu vận tải biển đạt 6.725 tỷ đồng (tăng 31% so với KH 2023); doanh thu cảng biển đạt 6.506 tỷ đồng (giảm 6% so với KH 2023) và doanh thu dịch vụ hàng hải đạt 1.549 tỷ đồng (giảm 20% so với KH 2023).

Lợi nhuận hợp nhất đạt 2.126 tỷ đồng (bằng 70% so với năm 2022). Cụ thể: lợi nhuận khối cảng biển là 1.767 tỷ đồng (đạt 94% KH 2023), lợi nhuận khối dịch vụ hàng hải là 68 tỷ đồng (đạt 94% KH 2023), lợi nhuận khối vận tải biển là 604 tỷ đồng (đạt 95% so với KH 2023).

*** Khối vận tải biển:**

- Sản lượng: 20,8 triệu tấn (95% TH 2022; 117% KH 2023)
- Doanh thu: 6.725 tỷ đồng (94% TH 2022; 131% KH 2023)
- Lợi nhuận: 604 tỷ đồng (33% TH 2022; 95% KH 2023)

Đội tàu của các doanh nghiệp vận tải biển thuộc VIMC đa phần đã nhiều tuổi, size tàu và tính năng lạc hậu nên hầu hết đều trong tình trạng kỹ thuật kém khiến một số tàu đã xảy ra sự cố làm tăng chi phí sửa chữa; chi phí vật tư, phụ tùng, ... Năng lực đội tàu hàng năm giảm dần về cả số lượng và chất lượng. Việc đầu tư phát triển đội tàu gặp nhiều khó khăn về thủ tục theo quy định của pháp luật cũng như khó khăn về thu xếp nguồn vốn đầu tư. Trong khi đó, nhiều hãng tàu tư nhân trong nước đã đầu tư thêm nhiều tàu có tuổi thấp, tính năng tốt để tận dụng cơ hội thị trường giúp nâng cao khả năng cạnh tranh.

Trong tình hình thị trường diễn biến khó khăn, VIMC và các DNTV đã không ngừng tìm kiếm nhiều giải pháp mới để bù đắp sự sụt giảm của thị trường, mở rộng thêm hoạt động ngoài truyền thống để tăng doanh thu.

Một số yếu tố khách quan khác tác động đến hoạt động khối vận tải biển năm 2023 như sau:

+ *Thị trường tàu hàng khô:*

Thị trường tàu hàng khô năm 2023 vô cùng âm ảm, chỉ số BDI đã giảm xuống còn 530 điểm vào ngày 16/02, mức thấp nhất kể từ tháng 5/2020. Phân khúc Capesize, Panamax có thời điểm biến động tăng/giảm nhưng phân khúc Supramax, Handymax nhìn chung vẫn ở mặt bằng thấp. Từ tháng 9, chỉ số BDI đã vượt mức 2.000 điểm nhưng chủ yếu do sự tăng trưởng của phân khúc Capesize. Bắt đầu từ cuối tháng 11, BDI tăng mạnh lên mức cao nhất trong 18 tháng đạt 3.346 điểm (04/12) sau đó giảm dần. Trong nhóm tàu hàng khô, diễn biến của từng phân khúc tàu trong nhiều năm qua có sự phân hoá mạnh và năm 2023 cũng không phải ngoại lệ. Biến động mạnh nhất là các nhóm tàu lớn như Capesize (BCI) và Panamax (BPI) khi các chỉ số này ảnh hưởng đến mức độ tăng giảm của BDI. Mức tăng giảm của các chỉ số cước của các nhóm tàu nhỏ BSI và BSHI hầu như không phản ánh trong chỉ số chung BDI, và thực tế mức biến động của 2 nhóm này trong năm cũng không lớn.

+ *Thị trường tàu container:*

Thị trường vận tải container quốc tế: Kinh tế toàn cầu đang rơi vào giai đoạn khó khăn từ năm 2022 kéo dài đến nay. Thị trường vận tải container quốc tế bị ảnh hưởng lớn và vẫn tiếp tục giảm trong năm 2023. Chỉ số World Container Index (WCI) đã giảm hơn 60% so với năm 2022.

Thị trường vận tải container nội địa: Tiếp nối đà giảm từ nửa cuối năm 2022, bước sang năm 2023 thị trường nội địa tiếp tục giảm sâu về cả sản lượng và mức cước. Việc luân chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu quốc tế và nội địa bằng đường biển trên các tuyến vận chuyển chính HCM - HPH và HPH - HCM giảm mạnh do các nhà máy không có đơn hàng buộc phải giảm công suất, thu hẹp sản xuất; sức tiêu thụ của thị trường giảm. Trong khi đó, lượng cung tàu tăng do có một số tàu hết hợp đồng TC được đưa về khai thác trên thị trường nội địa làm áp lực cạnh tranh thêm gay gắt và các hãng tàu phải điều chỉnh mạnh giá cước và chính sách đi kèm để thu hút khách hàng.

Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Lãnh đạo VIMC, việc theo dõi sát sao tình hình thị trường cũng như nắm bắt cơ hội tốt, một số tàu container của VIMC Shipping và Vosco đã ký hợp đồng cho thuê tàu dài hạn tại thời điểm thị trường đang diễn biến tích cực khi mức cước còn cao nên vẫn duy trì được doanh thu, bù đắp cho các tàu khác hiệu quả thấp hơn.

+ *Thị trường tàu dầu:*

Thị trường vận tải dầu trong năm 2023 đã có nhiều biến động do ảnh hưởng của xung đột địa chính trị, sự cắt giảm sản lượng của khối OPEC+. Cước vận tải dầu sản phẩm liên tục tăng, giảm không ổn định. Tuy nhiên nhìn chung thị trường được nhận định vẫn ở mức khá tốt trong năm 2023. Năm bắt được cơ hội đó, đội tàu dầu đã ký kết được các hợp đồng có hiệu quả, góp phần cải thiện kết quả kinh doanh chung của toàn khối vận tải biển.

* **Khối cảng biển:**

- Sản lượng: 114,8 triệu tấn (93% TH 2022; 85% KH 2023).

- Doanh thu: 6.506 tỷ đồng (98% TH 2022; 94% KH 2023).
- Lợi nhuận: 1.767 tỷ đồng (119% TH 2022; 94% KH 2023)

Sản lượng toàn khối cảng biển VIMC giảm 15% so với KH do chịu ảnh hưởng chung bởi tình hình kinh tế thế giới không thuận lợi, nhu cầu tiêu dùng yếu đặc biệt tại hai thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam là Mỹ và Châu Âu dẫn tới sản lượng các cảng của VIMC tại khu vực Cái Mép Thị Vải sụt giảm mạnh so với cùng kỳ. Ngoài ra, tình hình kinh doanh các hãng tàu gặp nhiều khó khăn, các hãng tàu liên tục phải cắt giảm, hủy chuyến để giảm mức độ dư thừa cung tàu trên thị trường, dẫn tới sản lượng qua các cảng suy giảm và không ổn định.

Một số yếu tố khách quan khác tác động đến hoạt động khối cảng biển năm 2023 như sau:

+ Các cảng mới liên tục ra đời với quy mô cầu bến, trang thiết bị hiện đại và năng lực tiếp nhận tàu lớn trong khi nhu cầu không tăng dẫn tới tình trạng dư cung cảng trở nên nghiêm trọng. Trong bối cảnh thị trường chung khó khăn, các cảng tư nhân thực thi nhiều chính sách giảm giá, tăng chiết khấu để lôi kéo khách hàng khiến cho thị phần bị chia sẻ, tình hình cạnh tranh về dịch vụ cảng biển diễn ra trên tất cả các khu vực và ngày càng gay gắt.

+ Liên minh 2M thông báo sẽ tan rã vào tháng 1/2025 và mạng lưới các tuyến dịch vụ của liên minh này bắt đầu có sự thay đổi từ năm 2023, 2M đã điều chỉnh chiến lược chung chỉ khai thác 2 tuyến tàu mẹ tại Cái Mép là TP6 và TP17 tại CMIT. Tuyến dịch vụ PN2 (liên minh THEA) rút khỏi SSIT từ giữa tháng 5/2023 chuyển về TCIT. Thị trường ảm đạm nên SP-PSA chủ yếu duy trì danh mục khách hàng hiện tại, chưa phát triển được các khách mới.... Bên cạnh đó, do tình hình khó khăn chung thị trường của các mặt hàng sắt thép, phân bón đều giảm mạnh so với cùng kỳ.

+ Đa số các cảng trong hệ thống của VIMC đều có hạn chế về cơ sở vật chất, đặc biệt trang thiết bị so với các cảng tư nhân mới ra đời. Một số đơn vị như cảng Sài Gòn (Tân Thuận 1) sẽ bị ảnh hưởng của việc xây dựng cầu Thủ Thiêm 4 dẫn tới thiếu cầu bến kho bãi để làm hàng. Cảng Hải Phòng đang đối mặt với việc cầu Máy Chai đã được triển khai sớm, một số mặt hàng chủ lực của cảng Hoàng Diệu như sắt thép có nguy cơ chuyển sang các cảng đối thủ trong khu vực như 128, Mipex,.. Tình trạng cạnh tranh diễn ra tại tất cả các khu vực có cảng biển của VIMC. Khu vực Đà Nẵng có các đối thủ như cảng Chân Mây, cảng Chu Lai Trường Hải. Tại khu vực Nghệ An, cảng Vissai đã được cấp giấy phép khai thác hàng tổng hợp đưa 3 bến tổng hợp và khai thác chủ yếu là hàng clinker, quặng sắt, kaly bịch gỗ dăm...đây là đối thủ cạnh tranh thu hút khách hàng của cảng Nghệ Tĩnh. Các cảng Nam Vân Phong, Bắc Vân Phong tiếp tục cạnh tranh và thu hút khách hàng, nguồn hàng với cảng Cam Ranh...

+ Độ sâu luồng, vũng quay trở tại một số khu vực chưa đảm bảo và đáp ứng để các cảng đón được các tàu có trọng tải, chiều dài tàu lớn; trực tiếp ảnh hưởng tới sức cạnh tranh, khả năng giành giật nguồn hàng của các cảng.

****Khối dịch vụ hàng hải:***

- Doanh thu: 1.549 tỷ đồng (69% TH 2022; 80% KH 2023).

- Lợi nhuận: 68 tỷ đồng (197% TH 2022; 94% KH 2023).

Năm 2023, một số hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của các đơn vị dịch vụ của VIMC suy giảm, đặc biệt là hoạt động đại lý liner, đại lý vận tải do các hãng tàu cắt giảm hoặc tạm dừng tuyến dịch vụ, sản lượng suy giảm. Phương tiện thiết bị của nhiều đơn vị còn hạn chế nên phải thuê ngoài nhiều, làm tăng chi phí. Vị trí kho bãi không thuận lợi, cách xa trung tâm khai thác cảng, cơ chế chính sách đối với khách hàng còn thiếu linh hoạt.

1.2 Những tiến bộ VIMC đã đạt được

** Phát triển thị trường và hợp tác quốc tế:*

Năm 2023, VIMC đã chủ động triển khai nhiều giải pháp mới, đặc biệt phát triển và nâng tầm mối quan hệ với các khách hàng, hãng tàu nhờ đó công tác phát triển thị trường đã đạt được một số kết quả nổi bật. Trong năm 2023, đã thu hút thêm được 12 tuyến dịch vụ container mới về hệ thống cảng.

Tăng cường hoạt động tìm kiếm nguồn hàng, chủ hàng lớn cho đội tàu VIMC. Thúc đẩy việc tìm kiếm và triển khai các COA (năm 2023 triển khai 07 COA với sản lượng hơn 1.5 triệu tấn). Phát triển hoạt động mới, ngoài truyền thống.

Chuyển đổi phương thức xuất khẩu hàng hóa từ hàng rời sang container cho khách hàng; phát triển mạnh các dịch vụ giá trị gia tăng, tăng trưởng doanh thu ngoài bốc xếp, doanh thu logistics. Đẩy mạnh phát triển, mở rộng các thị trường mới, sản lượng hàng hóa từ thị trường Lào tăng trưởng mạnh.

Tiếp tục nâng tầm mối quan hệ đối tác chiến lược với hãng tàu MSC, tích cực triển khai các dự án hợp tác cùng MSC/TIL (dự án cảng Cần Giờ, hợp tác khai thác bến 3,4 Lạch Huyện). Hoàn thành ký kết Head of Terms cùng đối tác làm cơ sở thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án hợp tác.

Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu thị trường thông qua việc nghiên cứu các cơ sở dữ liệu như Vessels Value, Clarksons, Alphaliner; phát hành các bản tin thị trường hàng tuần với các thông tin về tình hình kinh tế thế giới, khu vực, Việt Nam, tình hình xuất nhập khẩu, các thông tin trong lĩnh vực cảng biển, vận tải biển, dịch vụ hàng hải được cập nhật thường xuyên, chính xác, chất lượng. Đặc biệt, trong giai đoạn thị trường vận tải biển có nhiều biến động, giá cước được cập nhật hàng ngày để kịp thời cung cấp thông tin, tham mưu để khối vận tải biển kịp thời tận dụng cơ hội thị trường, đàm phán tăng giá hợp đồng.

Nâng cao hình ảnh, vai trò của VIMC với khách hàng, đối tác quốc tế thông qua việc tham dự các sự kiện quốc tế quan trọng: Hội nghị Bộ trưởng Giao thông vận tải APEC lần thứ 11 và chuỗi các sự kiện bên lề; Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Hà Lan: Sáng kiến về chuyển đổi số đối với vận tải thủy nội địa. Tổ chức thành công Tọa đàm “Hàng hải Việt Nam – Phát triển xanh và bền vững”, tiếp đón Tổng thư ký IMO đến thăm và làm việc tại VIMC..

** Quản trị nhân tài:*

Triển khai dự án Quản trị nhân tài, nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn nhân lực: Hoàn thành việc rà soát và cải tiến Bộ từ điển năng lực, khung năng lực cho các chức danh thuộc các Ban CMNV VIMC và đã triển khai đánh giá năng lực CBNV theo phương pháp 360 độ làm cơ sở cho công tác đào tạo, phát triển năng lực đội ngũ CBNV; ban hành Quy chế luân chuyển cán bộ.

Đổi mới công tác tuyển dụng và xây dựng và triển khai lần đầu tiên chương trình thực tập sinh Internship của VIMC cho các lĩnh vực chuyên môn quan trọng làm tiền đề để có thể tìm kiếm, tiếp cận và thu thập được các tài năng trẻ, tiềm năng, tạo nguồn nhân sự cho tổng công ty cũng như tạo danh tiếng tích cực cho VIMC.

** Đổi mới sáng tạo & Kaizen:*

Về quy trình: Năm 2023, VIMC đã ban hành và áp dụng trên toàn hệ thống được 22 quy trình chuẩn. Các DNTV viên ở cả 3 khối, đã chuẩn hóa được tổng cộng 78 quy trình. Trong giai đoạn tiếp theo, VIMC sẽ tiếp tục chuẩn hóa các tác nghiệp chi tiết hơn, đồng thời xây dựng hệ thống giám sát hiệu suất vận hành và áp dụng các SOP.

Đổi mới sáng tạo: Toàn VIMC đạt 1.750 sáng kiến, trong đó có 1.300 sáng kiến được áp dụng thực tế đem lại giá trị làm lợi ước tính gần 128 tỷ đồng.

** Chuyển đổi số:*

Tại Công ty mẹ: đưa vào đào tạo và vận hành hệ thống Logistics Hub nhằm tập trung kinh doanh các dịch vụ của VIMC trên nền tảng online, áp dụng chữ ký số và hợp đồng số, chuẩn hóa các tác nghiệp quản trị bằng hệ thống VIMC e-office.

Tại các doanh nghiệp thành viên: 6/8 đơn vị khối Cảng biển đã ứng dụng hệ thống Cảng điện tử (ePort), 3/8 đơn vị có hệ thống cổng tự động (Auto Gate). Tất cả các đơn vị khối Vận tải biển đã áp dụng lệnh giao hàng điện tử eDO.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán, tình hình tài sản của VIMC được tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất	
	31/12/2023	01/01/2023
I. Tài sản ngắn hạn	11.965.376	12.828.476
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.771.448	2.384.235
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.276.990	6.399.790
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.735.070	2.945.271
4. Hàng tồn kho	493.412	591.367
5. Tài sản ngắn hạn khác	688.456	507.813

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất	
	31/12/2023	01/01/2023
II. Tài sản dài hạn	15.572.088	14.110.524
1. Các khoản phải thu dài hạn	1.123.241	614.527
2. Tài sản cố định	9.019.043	9.498.926
3. Bất động sản đầu tư	456.095	493.684
4. Tài sản dở dang dài hạn	2.514.612	1.012.393
5. Đầu tư tài chính dài hạn	2.029.159	1.940.715
6. Tài sản dài hạn khác	429.936	550.279
Tổng tài sản	27.537.464	26.939.000

Tại thời điểm 31/12/2023:

Tổng tài sản hợp nhất là 27.537.464 triệu đồng, tăng 598.464 triệu đồng so với ngày đầu năm. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 11.965.376 triệu đồng chiếm 43% tổng tài sản (giảm 863.099 triệu đồng), tài sản dài hạn là 15.572.088 triệu đồng chiếm 57% tổng tài sản (tăng 1.461.564 triệu đồng).

2.2 Tình hình nợ phải trả

Tính đến 31/12/2023, nợ phải trả toàn Tổng công ty là 12.168.960 triệu đồng giảm 692.998 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2022. Trong đó:

- Nợ ngắn hạn là 7.417.142 triệu đồng, (chiếm tỷ trọng 60,95% nợ phải trả), giảm 913.250 triệu đồng (trong đó: phải trả người bán giảm 210.330 triệu đồng, chi phí phải trả ngắn hạn tăng 72.031 triệu đồng, phải trả ngắn hạn khác giảm 279.346 triệu đồng, vay nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 447.149 triệu đồng).

- Nợ dài hạn là 4.751.818 triệu đồng, tăng 220.252 triệu đồng do tăng vay nợ dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2023, VIMC tiếp tục có những cải tiến về cơ cấu tổ chức, triển khai Dự án Quản trị nhân tài, sau giai đoạn 1 đã lựa chọn ra được 167 vị trí then chốt tại tất cả các đơn vị thành viên VIMC đủ điều kiện để tiến hành hoạch định đội ngũ kế cận.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn nhân lực: Hoàn thành việc rà soát và cải tiến Bộ từ điển năng lực, khung năng lực cho các chức danh thuộc các Ban CMNV VIMC và đã triển khai đánh giá năng lực CBNV theo phương pháp 360 độ làm cơ sở cho công tác đào tạo, phát triển năng lực đội ngũ CBNV; ban hành Quy chế luân chuyển cán bộ.

- Kiện toàn nhân sự cho ĐHCĐ cho các đơn vị: Cử, cử lại người đại diện và tham gia Hội đồng quản trị, cử tham gia Ban Kiểm soát; Thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ tại

các đơn vị đối với 21 cán bộ và thực hiện kiện toàn nhân sự cho các phòng ban, chi nhánh tại Công ty mẹ Tổng công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đội tàu của VIMC gồm khoảng 60 tàu với tổng trọng tải khoảng 1,3 triệu DWT, chiếm khoảng 20% trọng tải đội tàu biển Việt Nam. Sản lượng vận tải biển đạt khoảng 25 triệu tấn, tương đương 15% tổng sản lượng của đội tàu Việt Nam. Hướng tới phát triển đội tàu container giữ vị trí số 1 của vận tải biển container nội địa.

- Công suất hệ thống cảng biển đạt khoảng 80 triệu tấn hàng rời và hơn 7,6 triệu teu hàng container, tổng chiều dài cầu bến đạt khoảng 17km, trong đó, hệ thống cảng cho tàu trọng tải lớn có tổng số 10 bến với chiều dài 3,2km. Bình quân giai đoạn 2021-2025, sản lượng hàng thông qua hệ thống cảng biển VIMC đạt khoảng 136 triệu tấn/năm.

- Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng logistics của VIMC gồm kho, bãi, trung tâm phân phối hàng hóa rộng khắp trên cả nước, hệ thống trang thiết bị, phương tiện vận tải với tình trạng kỹ thuật tốt, hiện đại.

5. Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng của VIMC cho kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023, Kiểm toán viên chỉ đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh, không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chấp nhận toàn phần Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất của VIMC cho kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023, Kiểm toán viên có đưa ra ý kiến ngoại trừ. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP thực hiện giải trình tại Văn bản số 347/HHVN-TCKT ngày 18/3/2024.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của VIMC

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải, ...)

VIMC không ngừng nỗ lực để giảm tác động tiêu cực đến môi trường thông qua việc quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng và nước, cũng như tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. Chúng tôi cam kết tiếp tục cải thiện và phát triển các biện pháp bảo vệ môi trường trong tương lai.

6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trước diễn biến và bối cảnh thị trường khó khăn trong năm 2023, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Thường vụ, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành, sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị, VIMC đã quyết tâm, kiên trì triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Năm 2023, VIMC hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận đã tạo cơ sở để thực hiện xác định nguồn quỹ tiền lương tăng trưởng theo các tiêu chí quy định của Chính phủ về quản lý tiền lương, thù lao đối với doanh nghiệp có vốn

góp nhà nước chi phối. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam luôn quan tâm đến đời sống tinh thần, vật chất của người cán bộ, công nhân viên thông qua việc cải thiện chính sách đãi ngộ người lao động. Tổng công ty đã thực hiện trả lương theo Quy chế lương 3Ps từ tháng 7/2021 đến nay là hơn 02 năm và trong năm 2023 Tổng công ty đã thực hiện rà soát đánh giá kết quả triển khai thực hiện và cải tiến để ban hành Quy chế đánh giá KPI theo Quyết định số 195/QĐ-HHVN ngày 28/06/2023, giúp cho việc phân giao, đánh giá hiệu quả công việc theo KPI gắn với nhu cầu thực tế nhằm tạo ra những thay đổi mạnh mẽ trong công tác quản trị, góp phần nâng cao năng suất lao động, phát huy khả năng của từng cán bộ và tập thể người lao động tạo động lực mạnh mẽ, động viên cán bộ cống hiến sức lực, tài trí, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục tiên bộ tư duy trong quản lý, điều hành; đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, đột phá trong hành động với mục tiêu tăng trưởng vượt kế hoạch. Chính sách lương, thưởng được liên tục cải tiến tạo động lực, làm đòn bẩy tăng năng suất hiệu quả lao động từ đó gia tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Các doanh nghiệp của VIMC luôn quan tâm và có trách nhiệm đối với cộng đồng tại địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIMC

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

1.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của VIMC tổ chức vào ngày 20/4/2023, Đại hội đã giao chỉ tiêu Công ty mẹ như sau:

- Tổng doanh thu: 2.024 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 310 tỷ đồng

Năm 2023, Tổng công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao. Theo số liệu tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, năm 2023 doanh thu Công ty mẹ là 2.067 tỷ đồng, tăng 2% so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận trước thuế đạt 357 tỷ đồng, tăng 15% so với kế hoạch. Doanh thu hợp nhất của VIMC là 15.301 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 3.055 tỷ đồng.

1.2 Công tác quản trị doanh nghiệp

Thực hiện Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”; thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trong năm 2023, Tổng công ty đã xây dựng, trình ban hành và đã được phê duyệt Đề án Cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của VIMC.

Ngoài ra, Tổng công ty cũng đã xây dựng và được phê duyệt: Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025. Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển, cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2023-2025 và triển khai thực hiện.

1.3 Công tác đầu tư vốn, thoái, giảm vốn tại các doanh nghiệp

a. Công tác thoái vốn: Tính đến thời điểm 31/12/2023, VIMC đang đầu tư vốn tại 37 công ty với tổng giá trị là 10.102,336 tỷ đồng, bao gồm 19 công ty con, 14 công ty liên doanh, liên kết và 04 công ty đầu tư khác. Thực hiện kế hoạch đầu tư, thoái vốn năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua, VIMC đã đẩy nhanh công tác đầu tư, thoái, giảm vốn tại các doanh nghiệp tại 03 doanh nghiệp là: Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu (Sesco), Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn (SHC), Công ty TNHH Hàng công nghệ cao (Transvina).

b. Công tác đầu tư, tăng vốn tại các doanh nghiệp thành viên:

- Góp vốn đầu tư thành lập VIMC Lines: Hoàn thành phương án thành lập Công ty cổ phần Vận tải container VIMC; đã báo cáo các cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định góp vốn; đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần và đang thực hiện các thủ tục thành lập Công ty, VIMC Lines sẽ chính thức đi vào hoạt động trong Quý II năm 2024.

- Tăng vốn điều lệ của Cảng Hải Phòng: phối hợp với Cảng Hải Phòng triển khai phương án chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược; thẩm định giá trị tài sản để xác định giá chào bán cổ phần; đàm phán với các đối tác chiến lược để chào bán cổ phần của cảng Hải Phòng như Wanhai, PSA, ...

- Tăng vốn điều lệ của Vinaship, Cảng Cần Thơ: VIMC đã hoàn thành báo cáo các cơ quan có thẩm quyền về phương án tăng vốn điều lệ của Vinaship và chủ trương tăng vốn điều lệ của Cảng Cần Thơ.

1.4 Công tác thực hiện các dự án đầu tư

Theo kế hoạch đầu tư năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nguồn vốn cho kế hoạch đầu tư là 618,8 tỷ đồng, gồm giá trị dự án dở dang chuyển tiếp từ năm 2022 sang là 262,995 tỷ đồng, giá trị dự án đầu tư mới là 322,939 tỷ đồng. Trong năm 2023, kết quả thực hiện đầu tư tại Công ty mẹ đạt khoảng 21,59 tỷ đồng.

1.5 Công tác thanh lý tài sản

Hoàn thành thanh lý tài sản còn lại thuộc Dự án Vân Phong với số tiền thu là 41,5 tỷ đồng, đồng thời đã tiết giảm được chi phí chi phí bảo quản, trông coi tài sản và xử lý dứt điểm các tồn tại liên quan đến Dự án Vân Phong đã kéo dài từ lâu.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành Tổng công ty

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo việc điều hành được thông suốt, đạt hiệu quả

cao. Trên cơ sở các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên, căn cứ Chương trình hành động của Hội đồng quản trị VIMC năm 2023, Ban điều hành đã phân công, chỉ đạo triển khai cụ thể hóa kế hoạch hành động đến các Phó Tổng giám đốc và các Ban chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao. Cụ thể như sau:

- Chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao. Trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm, tăng doanh thu và lợi nhuận cho VIMC.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của VIMC; thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Tổng công ty, các chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các đề xuất của Ban Kiểm soát.

- Quản lý sử dụng và đầu tư tài sản của Tổng công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty.

- Đảm bảo các chế độ theo quy định nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện toàn diện Tuyên bố hành động Đại Lãi, triển khai xây dựng đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển của VIMC, đảm bảo thực thi nguyên tắc “1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN LƯỢC”

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2024, Hội đồng quản trị VIMC tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ là "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả". Hội đồng quản trị đã thống nhất ban hành chương trình hành động của Hội đồng quản trị năm 2023 với mục tiêu tiếp tục thực hiện các nội dung tại Tuyên bố hành động Đại Lãi và thực thi nguyên tắc “1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN LƯỢC” một cách đồng bộ trên cơ sở thể chế hoá và ứng dụng công nghệ số. Cụ thể như sau:

3.1. Tài chính và đầu tư phát triển

- Hoàn thành các chỉ tiêu năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Hoàn thành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Hoàn thành và triển khai Chương trình hành động xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Hoàn thành tái cấu trúc các cảng liên doanh, Cảng Sài Gòn, CPI, ...Tái cơ cấu và kiểm soát tài chính đối với các doanh nghiệp hoạt động không hiệu

quả. Tập trung hoàn thành các dự án đầu tư trọng điểm, các cảng nước sâu theo đúng tiến độ.

3.2. Khách hàng

Thiết kế chiến lược marketing chuỗi (đối với hàng container và hàng rời có giá trị cao) ở cấp độ Tổng công ty.

3.3. Quy trình nội bộ

Thế chế hóa tư duy “Lấy khách hàng làm trung tâm”.

Xây dựng hệ thống quản trị, khai thác nguồn lực One System trên nền tảng dữ liệu tập trung và số hoá: Chuẩn hóa các quy trình liên quan trực tiếp tới khai thác, khách hàng, quản trị nguồn lực (nhân lực và vật lực) theo hướng tinh gọn, linh hoạt, dễ kiểm soát, dễ phân bổ trách nhiệm.

Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai của doanh nghiệp thành viên; Quản lý chi phí hiệu quả.

Triển khai đồng bộ việc thực hiện phiếu kiểm soát rủi ro đến doanh nghiệp thành viên.

3.4. Học hỏi phát triển

Nghiên cứu, phát triển dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ số; Thúc đẩy đổi mới sáng tạo bằng các công cụ của Kaizen.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Tổng công ty không có sự thay đổi về cơ cấu thành viên. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó có Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc và 03 thành viên Hội đồng quản trị (được bầu/bổ nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 13/8/2020, nhiệm kỳ 2020-2025).

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác trong năm 2022	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ
1	Lê Anh Sơn	15/3/1971	Chủ tịch Hội đồng quản trị		Thạc sỹ Tiền tệ, tài chính ngân hàng; Thạc sỹ phát triển công nghiệp & thẩm định dự án; Cử nhân Kinh tế và QTTC; Cử nhân Ngoại ngữ	1.700	0.00014%

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác trong năm 2022	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ
2	Nguyễn Cảnh Tĩnh	01/6/1975	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc		Thạc sỹ Tài chính; Cử nhân Kinh tế	2.700	0.00022%
3	Nguyễn Đình Chung	06/8/1965	Thành viên Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Cảng Đà Nẵng	Tiến sỹ Kỹ thuật; Thạc sỹ kinh tế; Kỹ sư kinh tế vận tải biển	1.000	0.00008%
4	Đỗ Hùng Dương	14/10/1968	Thành viên Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Cảng Quy Nhơn	Kỹ sư Điều khiển tàu biển	2.400	0.00020%
5	Đỗ Tiến Đức	01/11/1971	Thành viên Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đại lý Hàng hải	Cử nhân Luật	2.000	0.00017%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ VIMC, Quy chế quản lý nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và văn bản pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị hoàn thành tốt các chức năng, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VIMC, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định có liên quan khác; thực hiện tốt việc giám sát công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị công ty đại chúng, thực hiện đúng vai trò và đã đề xuất nhiều giải pháp, đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời.

Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Kiểm soát VIMC tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo trong việc thực hiện các mục tiêu của

Đại hội đồng cổ đông đề ra, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ VIMC.

Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị, mời Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp cần thiết khác. Các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của VIMC và Hội đồng quản trị đều được ghi nhận, điều chỉnh thực hiện ngay trong quá trình ban hành các Nghị quyết, Quyết định và triển khai.

Hội đồng quản trị họp, trao đổi, thảo luận công việc và tham gia các cuộc họp giao ban với Ban Điều hành, các cuộc họp với doanh nghiệp, chủ trì/đồng chủ trì một số cuộc họp, hội nghị quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị của VIMC để nắm bắt kịp thời, chỉ đạo linh hoạt, phù hợp.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 phiên họp, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ 100%. Ngoài các cuộc họp, Hội đồng quản trị thực hiện lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất, ban hành các nghị quyết, quyết định phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền. Số lượng nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2023 là 176 nghị quyết và 107 quyết định.

a. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

b. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát Tổng công ty không có sự thay đổi về cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát gồm 03 người, trong đó có Trưởng Ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát (được bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 13/8/2020, nhiệm kỳ 2020-2025).

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty:

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác trong năm 2023	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ
1	Lương Đình Minh	01/01/1971	Trưởng Ban	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cảng Hải Phòng	Thạc sỹ Kế toán quốc tế; Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại ngữ	2.000	0,00017%

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác trong năm 2023	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ
2	Phan Thị Nhị Hà	08/3/1972	Kiểm soát viên	Trưởng Ban Kiểm soát: CTCP Cảng Đà Nẵng; CTCP Cảng Khuyến Lương; CT TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines Đông Đô	Cử nhân Kinh tế	2.100	0,00017%
3	Phạm Cao Nhuệ	11/10/1977	Kiểm soát viên	Thành viên Ban Kiểm soát: CTCP Cảng Năm Căn; CTCP Cảng VIMC Đình Vũ	Cử nhân Kế toán	100	0.000008%

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát luôn đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng như tại các đơn vị thành viên được kiểm tra.

2.1.1 Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị VIMC với 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm nhiệm Tổng Giám đốc và 04 thành viên chuyên trách, như vậy tính từ đầu nhiệm kỳ 13/8/2020 đến hết năm 2023 không có sự biến động đối với các thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIMC và các quy định của pháp luật hiện hành. Ngày 20/4/2023, HĐQT đã chủ trì tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 129/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2023 giao HĐQT, BKS Tổng công ty triển khai thi hành.

Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách về việc giám sát hoạt động quản trị của HĐQT, việc tham gia các cuộc họp của HĐQT; rà soát các Nghị quyết của HĐQT, các Quyết định, các Quy chế do HĐQT ban hành.

Với quyết tâm đổi mới toàn diện các hoạt động nhằm hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2030 - VIMC vươn lên vị trí số một của ngành hàng hải Việt Nam và ghi dấu ấn trên bản đồ hàng hải quốc tế, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của "Tuyên bố hành động Đại Lải", tiếp tục xây dựng và đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển, đảm bảo thực thi Nguyên tắc "1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN LƯỢC", Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HHVN ngày 19/01/2023 về Chương trình hành động của Hội đồng quản trị TCTHHVN năm 2023 cụ thể hóa các nhiệm vụ, lấy đó làm kim chỉ nam để triển khai chỉ đạo, tổ chức thực hiện xuyên suốt cho cả năm.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện. Hội đồng quản trị được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị theo từng lĩnh vực hoạt động. Hội đồng quản trị đã sát sao trong công tác giám sát điều hành của Ban điều hành dựa trên kết quả thực hiện các chỉ tiêu và tiến độ đã được đặt ra, định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá tình hình và đề ra phương hướng cho kỳ tới để đạt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp và nhiều buổi hội ý, làm việc với BĐH/NĐDPV của Tổng công ty tại các DNTV, Hội đồng quản trị đã nhận 314 tờ trình của Ban điều hành, ban hành 176 Nghị quyết và 107 Quyết định tập trung vào các lĩnh vực liên quan đến sản xuất kinh doanh; tái cơ cấu nợ và nâng cao năng lực tại các cảng; sắp xếp lại các đơn vị hạch toán phụ thuộc; hoàn thiện văn bản quy phạm nội bộ; công tác cán bộ; mua sắm, thanh lý tài sản, thi tuyển PTGD VIMC, triển khai áp dụng 02 người đại diện theo pháp luật tại các công ty con VIMC, các nội dung để NĐDPV tại các đơn vị có vốn góp biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Các thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các thành viên Hội đồng quản trị phối hợp tốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Tổng công ty, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong tập thể Hội đồng quản trị đối với quyết định về các chính sách, chiến lược, định hướng và nhiệm vụ quan trọng của Tổng công ty.

2.1.2. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát với Ban điều hành

Ban Kiểm soát giám sát BĐH thông qua việc giám sát BĐH tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua, Nghị quyết số 11/NQ-HHVN ngày 19/01/2023 của Hội đồng quản trị. Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên cụ thể ở các cuộc họp giao ban, tham gia các cuộc làm việc của Ban điều hành với các đơn vị thành viên. Ban điều hành gồm 04 thành viên, trong đó có Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc. Ban điều hành đã kịp thời ban hành Quyết định về việc phân công nhiệm vụ giữa Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc. Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị và chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời. Luôn tuân thủ sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, các quy định, quy chế nội bộ,

Điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Trong năm 2023, Ban Điều hành tập trung mọi nguồn lực để thực hiện toàn diện Tuyên bố hành động Đại Lãi, triển khai xây dựng đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển của Tổng công ty, đảm bảo thực thi Nguyên tắc “1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN LƯỢC”. Căn cứ Chương trình hành động năm 2023, Ban điều hành luôn kịp thời đưa ra các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phân công, chỉ đạo triển khai cụ thể hóa kế hoạch hành động đến các Phó Tổng giám đốc và các Ban chuyên môn nghiệp vụ thuộc Tổng công ty.

Trong năm 2023 Ban điều hành tiếp nhận triển khai 176 Nghị quyết của Hội đồng quản trị, trong đó đã thực hiện 173 Nghị quyết và 03 nghị quyết đang triển khai xử lý tiếp.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VIMC. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên BKS làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập, cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Tổng công ty.

Trong năm, Ban Kiểm soát có 08 (tám) cuộc họp, định kỳ mỗi quý họp ít nhất một lần đảm bảo theo quy định tại Điều lệ VIMC và tỷ lệ tham dự họp cũng như biểu quyết đạt 100%.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, BKS, TGD và các cán bộ quản lý

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BKS, TGD và các cán bộ quản lý khác được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ VIMC và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, các quy chế nội bộ của VIMC. Trong năm 2023, tổng tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT là 5.011 triệu đồng. Tổng tiền lương của các thành viên BKS là 2.677 triệu đồng.

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Trong năm 2023 không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Chi tiết tại Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 (đính kèm Báo cáo này).

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2023, mọi hoạt động của VIMC đều được triển khai thực hiện tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty. VIMC cũng đã nghiên cứu và từng bước áp dụng các thông lệ quản trị theo Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam, đồng

thời tham khảo áp dụng các nguyên tắc quản trị hiện đại theo thông lệ quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

1.1 Báo cáo tài chính riêng

Kiểm toán viên đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 như sau:

“- Tại thuyết minh số 12: Tổng công ty đang theo dõi khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn tại chỉ tiêu “Đầu tư vào công ty con” (mã số 251) của Bảng Cân đối kế toán riêng với giá trị là 415,46 tỷ đồng. Đây là giá trị mà Tổng công ty đã chuyển trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành (Công ty Hợp Thành) theo các quy định của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu cổ phần. Đến ngày 31/12/2023, các bên vẫn đang trong quá trình trao đổi, xem xét về giá trị lợi ích hợp pháp của Công ty Hợp Thành trong giai đoạn tham gia đầu tư vào Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

- Tại thuyết minh số 35.4: Theo quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, Tổng công ty phải thực hiện quyết toán thuế, các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước với Cơ quan thuế và đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, quyết toán tiền thu về cổ phần hóa, chi trả chế độ lao động dôi dư, chi phí cổ phần hóa. Tổng công ty đã hoàn thành việc quyết toán thuế. Đối với các nội dung còn lại, Tổng công ty đã hoàn thành hồ sơ và đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy số liệu trên Báo cáo tài chính riêng kèm theo có thể thay đổi sau khi có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.

Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.”

1.2 Báo cáo tài chính hợp nhất

Kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 như sau:

“Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại Báo cáo kiểm toán số 100322.015/BCTC.KT5 ngày 10/03/2022 về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc ghi nhận Tài sản cố định và công tác cổ phần hóa tại Công ty CP Cảng Hải Phòng, thư xác nhận công nợ và công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Biển Đông. Các vấn đề này Tổng Công ty đang trong quá trình xử lý, khắc phục, do đó chúng tôi tiếp tục đưa ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, cụ thể như sau:

1. Tại Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng – Công ty con Tổng công ty.

“*Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty đang ghi nhận tại chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình "* (mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ với tổng nguyên giá là 279,7 tỷ đồng, giá trị còn lại là 150,47 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành nên các tài sản này được ghi nhận tại chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" (mã số 338) trên Bảng Cân đối kế toán với giá trị tương ứng là 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ. Theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Công ty đã tạm nộp vào Ngân sách nhà nước một số khoản có liên quan đến dự án nêu trên, bao gồm: khấu hao của các tài sản thuộc cầu cảng 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến ngày 31/12/2018 là 44,8 tỷ đồng, chi phí lãi vay ODA Nhật Bản tạm trích trước là 149,3 tỷ đồng. Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CHP ngày 12/06/2020 của Hội đồng quản trị, Công ty đã dừng trích khấu hao, dừng ghi nhận chi phí lãi vay kể từ ngày 01/01/2020 đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Cảng Chùa Vẽ để chờ được phê duyệt phương án quản lý chính thức đối với các tài sản này.

Ngày 8/6/2023, Công ty đã có văn bản số 1674/CHP-TCKT báo cáo Bộ Giao thông vận tải đề xuất phương án tiếp tục giao Cảng Hải Phòng được quản lý, khai thác các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Cảng Chùa Vẽ theo nội dung tại văn bản số 2313/TTg-KTN ngày 25/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chưa có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty.

Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để xác định các chi phí liên quan đến việc sử dụng các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Cảng Chùa Vẽ của Công ty từ năm 2020 đến năm 2023.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý về phương án vay, trả nợ, Tổng Công ty sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này. Chúng tôi không thu thập được các tài liệu cần thiết để có thể đánh giá được ảnh hưởng của toàn bộ các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty (đính kèm).”

2. Tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông – Công ty con Tổng công.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 20 và số 24 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, số liệu sổ sách của Công ty và thư xác nhận độc lập mà chúng tôi nhận được liên quan đến khoản vay và chi phí lãi vay phải trả Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy (“VFC”) của Dự án tàu Container 1730 TEU V22 đang có sự chênh lệch tại thời điểm 01/01/2023 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 54.886.802,34 USD, tại thời điểm 31/12/2023 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 59.208.393,37 USD. Nguyên nhân là do Công ty đã thực

hiện chuyển nợ gốc và lãi vay phải trả VFC sang cho Công ty TNHH MTV Đónג tàu Bạch Đằng (“Bạch Đằng”) theo biên bản bàn giao ký ngày 05/08/2015 với Bạch Đằng. Các thủ tục kiểm toán khác không thể cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp cho số dư tại thời điểm đầu năm, số liệu phát sinh trong năm và số dư cuối năm của các khoản vay và chi phí lãi vay phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các chỉ tiêu này và các ảnh hưởng nếu có đến Báo cáo tài chính kèm theo hay không.

Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 751/BTC-TCDN ngày 17/09/2015, khoản chênh lệch giữa số tiền Công ty nhận nợ với Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam (DATC) với giá trị khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng được ghi nhận tăng giá trị phần vốn nhà nước tại Công ty. Công ty áp dụng hướng dẫn của Công văn 751 đối với các khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng phát sinh từ năm 2017 trở về trước. Từ năm 2018 đến năm 2021, Công ty chuyển sang áp dụng các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, theo đó khoản chênh lệch giữa số tiền Công ty nhận nợ DATC với giá trị khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Từ năm 2022 tới nay, Công ty áp dụng hướng dẫn của Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23/06/2021; công văn số 751/BTC-TCDN ngày 17/09/2015; công văn số 5883/BTC-TCDN ngày 08/05/2017; công văn số 1440/BTC-TCDN ngày 08/02/2021 của Bộ Tài chính. Nếu Công ty áp dụng nhất quán quy định của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam trong việc ghi nhận các khoản này thì trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01/01/2023, chỉ tiêu Vốn góp của chủ sở hữu (Mã số 411) sẽ giảm xuống và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) sẽ tăng lên một khoản 2.104,86 tỷ VND và tại ngày 31/12/2023, chỉ tiêu Vốn góp của chủ sở hữu (Mã số 411) sẽ giảm xuống và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) sẽ tăng lên một khoản 2.166,26 tỷ VND. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu Thu nhập khác (Mã số 31) năm 2022 và năm 2023 tăng lên lần lượt là 444,08 tỷ VND và 61,38 tỷ VND

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất các nội dung sau:

- Như đã nêu tại Thuyết minh số 37.3 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, theo quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, tại

thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, Tổng công ty phải thực hiện quyết toán thuế, các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước với Cơ quan thuế và đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, quyết toán tiền thu về cổ phần hóa, chi trả chế độ lao động dôi dư, chi phí cổ phần hóa. Tổng công ty đã hoàn thành việc quyết toán thuế. Đối với các nội dung còn lại, Tổng công ty đã hoàn thành hồ sơ và đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo có thể thay đổi sau khi có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.

- Tại thuyết minh số 1.6: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty. Trên Báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty đang phản ánh giá trị khoản đầu tư vào Công ty con này là 415,46 tỷ VND. Đây là giá trị mà Tổng công ty đã chuyển trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành (“Nhà đầu tư”) theo các quy định của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu cổ phần. Đến ngày 31/12/2023, Tổng công ty và Nhà đầu tư vẫn đang trong quá trình trao đổi, xem xét về giá trị lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư trong giai đoạn tham gia đầu tư vào Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

- Tại thuyết minh 2.1: Các báo cáo tài chính của một số Công ty con, Công ty liên kết được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty đang tồn tại các yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của các Công ty này. Các báo cáo tài chính của các đơn vị này đang được lập và trình bày trên giả định hoạt động liên tục.

- Liên quan đến Dự án xây dựng Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước:

+ Tại thuyết minh số 22(4) và 22(5): Công ty CP Cảng Sài Gòn đã tiếp nhận tiền ứng vốn từ Ngân sách Nhà nước và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông để phục vụ đầu tư dự án xây dựng Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước, thuộc quản lý của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn Hiệp Phước - Công ty con của Công ty CP Cảng Sài Gòn. Đến thời điểm hiện tại dự án này vẫn đang tiếp tục triển khai thực hiện.

+ Tại Thuyết minh số 19: Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Công ty con của Tổng Công ty đã tạm tính các chi phí phải nộp liên quan đến tiền thuê đất tại Khu vực Cảng Nhà Rồng - Khánh Hội tính đến thời điểm Công ty ký thỏa thuận với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô Thị Ngọc Viễn Đông (“Ngọc Viễn Đông”) (chủ đầu tư dự án Khu Cảng Nhà Rồng - Khánh Hội theo Quyết định chủ trương đầu tư số 6815/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh). Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đang tiếp tục làm việc với cơ quan thuế về cơ sở tính tiền thuê đất và thuế đất phải nộp.

- Tại thuyết minh số 19: Công ty đã tạm nộp về tiền thuê đất và thuế đất theo thông báo của cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thuế Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý thuế Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan về cơ sở của việc phải nộp số tiền thuê đất bổ sung.

- Tại Thuyết minh số 17: “Dự án đầu tư xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I” được triển khai từ năm 2002 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu 230,3 tỷ đồng; “Dự án đầu tư xây dựng cảng Cái Cui giai đoạn II được triển khai từ năm 2009 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 829,8 tỷ đồng. Việc đầu tư 02 dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ – Công ty con Tổng Công ty đang chờ hoàn tất thủ tục pháp lý và huy động vốn để tiếp tục triển khai đầu tư khi có đủ điều kiện.

- Tại thuyết minh 22(2) và 24(1), đến thời điểm hiện tại Dự án Nhà máy đóng tàu Hậu Giang của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang đã bị dừng vĩnh viễn theo văn bản số 403/TTg-KTN ngày 29/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Liên quan đến nguồn vốn dùng để đầu tư dự án này, Công ty đang thực hiện ghi nhận lãi suất tái cơ cấu căn cứ Nghị quyết 107/NQ-CP ngày 10/10/2017 của Chính Phủ. Tuy nhiên các bên cho vay/ứng vốn: Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy (VFC), Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC) chưa thực hiện cơ cấu nợ theo nghị quyết nêu trên. Chênh lệch tiền lãi phải trả giữa số liệu Công ty đang theo dõi và số liệu các bên cho vay/ứng vốn lũy kế đến 31/12/2023 là hơn 465 tỷ đồng (đến 31/12/2022 là hơn 433 tỷ đồng).

Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của VIMC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, được đăng tải theo quy định trên website của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại địa chỉ <https://www.vimc.co>

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Hội đồng quản trị;
- Các Ban: TKTH, TCNS, ĐT, VTB, TCKT, PTTT, PC&QTRR, CB&DVHH;
- Lưu: VT, TGD, TT, L.03.



Phụ lục số 01: Danh sách các công ty con, công ty liên kết

(Đính kèm Báo cáo số 536/BC-HHVN ngày 03/4/2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2023	Lợi nhuận sau thuế năm 2023
I	Công ty con							
1	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Số 1, Thụy Khuê, Thành phố Hà Nội	Vận tải biển	124.742	124.742	100,00%	584.464	1.801
2	Công ty CP Vận tải biển Việt Nam	Số 215, P. Lạch Tray, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Vận tải biển	1.400.000	714.000	51,00%	3.400.561	155.371
3	Công ty CP Vận tải biển Vinaship	Số 1, Hoàng Văn Thụ, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	Vận tải biển	200.000	102.000	51,00%	673.976	36.032
4	Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Hậu Giang	Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	Cảng biển	91.943	91.943	100,00%	69.200	(15.656)
5	Công ty CP Cảng Cần Thơ	Số 2, Khu vực Phú Thẳng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	Cảng biển	284.800	272.566	99,05%	152.107	6.452
6	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Số 8A, Đường Trần Phú, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Cảng biển	3.269.600	3.026.414	92,56%	2.514.413	745.380
7	Công ty CP Cảng Cam Ranh	Số 29, Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Cảng biển	245.018	198.230	80,90%	144.278	14.366

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2023	Lợi nhuận sau thuế năm 2023
8	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Số 2, Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Cảng biển	404.100	415.459	75,01%	971.258	115.163
9	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	Số 26, Bạch Đằng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Cảng biển	990.000	742.500	75,00%	1.289.765	275.324
10	Công ty CP Cảng Sài Gòn	Số 3, Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Cảng biển	2.162.950	1.415.649	65,45%	1.035.412	297.939
11	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Số 1, Cái Lân, Đường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Cảng biển	365.050	206.550	56,58%	32.585	(1.684)
12	Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao (Transvina)	Tầng 15, Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Cảng biển	52.517	22.752	56,00%	19.619	5.032
13	Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	Số 10, Đường Trường Thi, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Cảng biển	215.172	109.738	51,00%	242.377	21.394
14	Công ty CP Cảng VIMC Đình Vũ	Số 282, Đường Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Cảng biển	200.000	102.000	51,00%	71.060	(42.770)
15	Công ty CP VIMC Nha Trang	Số 34, Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Logistics và dịch vụ khác	10.236	9.396	91,79%	1.120	(6.064)

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2023	Lợi nhuận sau thuế năm 2023
16	Công ty TNHH khai thác container Việt Nam (Vinabridge)	Phòng 409, Tòa nhà Td Business center, Số 20 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	16.421	10.041	60,00%	48.888	(6.756)
17	Công ty CP VIMC Logistics Việt Nam	Tầng 14, Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Logistics và dịch vụ khác	142.121	80.616	56,72%	163.618	10.030
18	Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam (Vosa)	Tầng 5, Tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Logistics và dịch vụ khác	140.965	59.478	51,05%	1.131.386	42.754
19	Công ty CP Phát triển Hàng hải (Vimadeco)	11 Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	90.000	40.800	51,00%	171.853	14.509
II	Công ty liên kết							
1	Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông (Ostc)	Số 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Vận tải biển	200.560	105.707	49,00%	171.416	(299.151)
2	Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitraschart)	Số 428, Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải biển	629.993	298.880	44,61%	869.148	563,711
3	Công ty CP Hàng hải Đông Đô	Tầng 19, Tháp VPQT Hòa Bình, Số 106, Đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Vận tải biển	122.445	63.564	48,97%	182.744	(101.854)

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2023	Lợi nhuận sau thuế năm 2023
4	Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (Inlaco SaiGon)	Số 36, 38 Nguyễn Trường Tộ, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải biển	88.000	31.680	36,00%	330.321	(121.607)
5	Công ty CP Dịch vụ vận tải và Thương mại (Transco)	Phòng 427 - 430, tầng 4, tòa nhà Thành Đạt 1, số 03 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.	Vận tải biển	86.000	28.125	33,49%	127.254	40.025
6	Công ty CP Cảng Năm Căn	Xã Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	Cảng biển	8.000	3.948	49,35%	2.950	(3.849)
8	Công ty CP Cảng Khuyến Lương	Tổ 21, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Cảng biển	40.566	19.877	49,00%	72.181	20.001
9	Công ty TNHH Cảng quốc tế Cái Mép (CMIT)	Áp Tân Lộc, Xã Phước Hòa, Tân Thành, Bà Rịa, Vũng Tàu	Cảng biển	1.110.319	401.865	36,00%	776.447	(145.401)
10	Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA (SP-PSA)	Đường số 3, khu công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Cảng biển	2.161.706	326.393	15,00%	237.476	(45.776)
11	Công ty Liên doanh Dịch vụ container quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA (SSIT)	Khu phố Phước Lộc, Phường Phước Hoà, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cảng biển	1.551.719	308.866	11,07%	782.034	165.164

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2023	Lợi nhuận sau thuế năm 2023
12	Công ty TNHH Vận tải quốc tế Việt Nhật (Vijaco)	Chùa Vẽ, Đường Ngô Quyền, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.	Logistics và dịch vụ khác	55.000	27.500	50,00%	184.191	12.557
13	Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải (CMB)	Tầng 12, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Logistics và dịch vụ khác	40.040	3.773	49,00%	146.171	26.769
14	Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines Đông Đô	Số 21 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	90.000	41.000	45,55%	0	(119)
III	Các khoản đầu tư khác							
1	Công ty CP đầu tư và thương mại Hàng hải Hải Phòng	Số 16 Hoàng Diệu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	85.098,7	11.000	12,92%	529	(774)
2	Công ty CP Hàng hải Sài Gòn	Số 422 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Logistics và dịch vụ khác	43.095,5	4.374	10,15%	87.785	4.555

Phụ lục số 02: Danh sách Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
(Đính kèm Báo cáo số 536/BC-HHVN ngày 03/4/2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HHVN	04/01/2023	Chủ trương công tác nhân sự CTCP Cảng Cần Thơ	100%
2	06/QĐ-HHVN	06/01/2023	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản cố định của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
3	09/NQ-HHVN	18/01/2023	Về điều chỉnh hồ sơ đề xuất đầu tư và cam kết tài chính Dự án đầu tư xây dựng bến cảng Liên Chiểu - giai đoạn khởi động của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	100%
4	10/NQ-HHVN	19/01/2023	Về Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
5	11/NQ-HHVN	19/01/2023	Chương trình hành động năm 2023 của HĐQT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
6	17/NQ-HHVN	09/02/2023	Phiên họp ngày 09 tháng 02 năm 2023 (công tác nhân sự Cảng Cần Thơ)	100%
7	19/NQ-HHVN	10/02/2023	Về việc chủ trương lựa chọn tổ chức tín dụng tài trợ vốn cho Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp Bến số 1 - Cảng Quy Nhơn	100%
8	20/NQ-HHVN	13/02/2023	Về việc công tác nhân sự Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA	100%
9	23/NQ-HHVN	20/02/2023	Phiên họp ngày 20 tháng 02 năm 2023 (thi tuyển chức danh PTGD TCT HHVN - CTCP)	100%
10	25/NQ-HHVN	21/02/2023	Về bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
11	26/NQ-HHVN	22/02/2023	Về việc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang đề xuất Tổng công ty hỗ trợ tiền sử dụng đất phải nộp cho thời gian gia hạn tiến độ sử dụng đất	100%
12	30/NQ-HHVN	23/02/2023	Về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
13	34/NQ-HHVN	06/3/2023	Về chủ trương để Tổng công ty nghiên cứu tham gia góp vốn đầu tư thực hiện Dự án ĐTXD Cảng Tổng hợp và Container Cái Mép Hạ	100%
14	36/NQ-HHVN	09/3/2023	Về việc triển khai áp dụng hai Người đại diện theo pháp luật tại các Công ty con thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	80%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	38/NQ-HHVN	10/3/2023	Về việc công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	100%
16	39/QĐ-HHVN	10/3/2023	Về việc ban hành "Quy chế về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP"	100%
17	40/NQ-HHVN	10/3/2023	Về nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	100%
18	43/NQ-HHVN	14/3/2023	Về việc Tái cơ cấu tài chính Công ty TNHH liên doanh dịch vụ container quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA (SSIT)	88%
19	46/NQ-HHVN	20/3/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	100%
20	47/NQ-HHVN	21/3/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	100%
21	50/NQ-HHVN	21/3/2023	Về chủ trương công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028	100%
22	51/NQ-HHVN	21/3/2023	Về việc Vimadeco xin chấp thuận chủ trương thuê và đầu tư bãi Nam Hòa 5	80%
23	56/NQ-HHVN	27/3/2023	Về các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	100%
24	58/NQ-HHVN	29/3/2023	Thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Vận tải biển Hải Âu	100%
25	59/NQ-HHVN	29/3/2023	Về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
26	60/NQ-HHVN	29/3/2023	Về Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics tại huyện Hòa Vang của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	100%
27	61/NQ-HHVN	30/3/2023	Về chủ trương chuyển đổi một số chi nhánh của Vosa thành Công ty TNHH MTV	100%
28	62/NQ-HHVN	31/3/2023	Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP Cảng Năm Căn	100%
29	64/QĐ-HHVN	31/3/2023	Về việc thu hồi và hủy bỏ các Quyết định và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			hải Việt Nam - CTCP	
30	67/NQ-HHVN	31/3/2023	Nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	100%
31	66/NQ-HHVN	05/4/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông	100%
32	67/NQ-HHVN	05/4/2023	Nghị quyết về công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028	100%
33	69/NQ-HHVN	05/4/2023	Nghị quyết về chủ trương nộp hồ sơ đề xuất Dự án cảng trung chuyển quốc tế cửa ngõ Sài Gòn	100%
34	71/NQ-HHVN	06/4/2023	Nghị quyết về việc công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	100%
35	79/NQ-HHVN	10/4/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%
36	80/NQ-HHVN	11/4/2023	Nghị quyết về việc chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%
37	82/NQ-HHVN	11/4/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
38	83/NQ-HHVN	11/4/2023	Nghị quyết về chủ trương cho thuê thêm 2.000m2 cơ sở hạ tầng cảng biển dài hạn để lưu trữ hàng hoá tại bến cảng Cái Cui	100%
39	85/NQ-HHVN	12/4/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
40	90/NQ-HHVN	13/04/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải	100%
41	91/NQ-HHVN	13/4/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
42	92/NQ-HHVN	13/4/2023	Nghị quyết về việc công tác cán bộ Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
43	97/NQ-HHVN	14/4/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	100%
44	98/NQ-HHVN	14/4/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn	100%
45	99/NQ-HHVN	14/4/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác nhân sự Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	95%
46	101/NQ-HHVN	17/4/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	95%
47	109/NQ-HHVN	18/4/2023	Nghị quyết về công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	100%
48	110/NQ-HHVN	18/4/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật - Việt lần thứ 31	100%
49	111/NQ-HHVN	18/4/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	100%
50	116/NQ-HHVN	18/4/2023	Nghị quyết về việc chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
51	117/NQ-HHVN	18/4/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	100%
52	118/NQ-HHVN	19/4/2023	Nghị quyết về chủ trương thanh toán các cọc đã đóng tại Dự án ĐTXD Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong - giai đoạn khởi động	100%
53	120/NQ-HHVN	19/4/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải	100%
54	128/NQ-HHVN	20/4/2023	Nghị quyết về việc công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
55	130/NQ-HHVN	20/4/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế	100%
56	134/NQ-HHVN	21/4/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại	100%
57	136/NQ-HHVN	21/4/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Tư vấn công trình xây dựng Hàng hải	100%
58	137/NQ-HHVN	22/4/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
59	138/NQ-HHVN	24/4/2023	Nghị quyết về Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
60	139/NQ-HHVN	24/4/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang	100%
61	140/NQ-HHVN	24/4/2023	Nghị quyết về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và kế hoạch lao động, quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
62	145/NQ-HHVN	24/4/2023	Nghị quyết phiên họp ngày 24 tháng 4 năm 2023 (chủ trương công tác cán bộ tại Vosco)	100%
63	147/NQ-HHVN	25/4/2023	Nghị quyết về việc công tác cán bộ Công ty cổ phần Tư vấn công trình xây dựng Hàng hải	100%
64	148/NQ-HHVN	25/4/2023	Nghị quyết về việc công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
65	155/NQ-HHVN	26/4/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
66	159/QĐ-HHVN	26/4/2023	Ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
67	161/NQ-HHVN	27/4/2023	Nghị quyết về việc kéo dài thời gian trả nợ, ân hạn thời gian trả nợ lãi đối với Văn bản thỏa thuận nhận nợ và hoàn trả tiền cho bên bảo lãnh	100%
68	163/NQ-HHVN	04/5/2023	Nghị quyết về chủ trương ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh với Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	100%
69	165/NQ-HHVN	05/5/2023	Về việc quy hoạch cán bộ tại Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (giai đoạn 2021 - 2026)	100%
70	179/NQ-HHVN	16/5/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Năm Căn	100%
71	180/NQ-HHVN	17/5/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
72	181/NQ-HHVN	17/5/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	100%
73	185/NQ-HHVN	22/5/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu	100%
74	186/NQ-HHVN	22/5/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
75	187/NQ-HHVN	22/5/2023	Nghị quyết về việc công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	100%
76	188/NQ-HHVN	22/5/2023	Nghị quyết về việc công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
77	197/NQ-HHVN	24/5/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Năm Căn	100%
78	199/NQ-HHVN	24/5/2023	Nghị quyết về chủ trương mở hạn mức tín dụng ngắn hạn tại các ngân hàng và ký hợp đồng nhập khẩu than từ Indonesia của Công ty CP Vận tải biển Việt Nam	80%
79	202/NQ-HHVN	26/5/2023	Nghị quyết về việc chủ trương điều động bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Sài Gòn	100%
80	203/NQ-HHVN	29/5/2023	Nghị quyết về việc điều động bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	100%
81	230/NQ-HHVN	29/5/2023	Nghị quyết về Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA	100%
82	232/QĐ-HHVN	30/5/2023	Quy chế luân chuyển cán bộ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
83	233/NQ-HHVN	31/5/2023	Nghị quyết về Kế hoạch hành động Cơ cấu lại doanh nghiệp và thực hiện Chiến lược phát triển của VIMC giai đoạn 2023-2025	100%
84	236/NQ-HHVN	05/6/2023	Chủ trương bán tàu VTC Sun của Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	100%
85	237/NQ-HHVN	07/6/2023	Nghị quyết về Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	100%
86	238/NQ-HHVN	07/6/2023	Nghị quyết về danh sách các doanh nghiệp thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
87	242/NQ-HHVN	09/6/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam, Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật - Việt	100%
88	244/NQ-HHVN	14/6/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	100%
89	246/NQ-HHVN	14/6/2023	Nghị quyết về chủ trương chuyển nhượng 206.883 m ² đất của VIMC Hậu Giang	100%
90	247/NQ-HHVN	19/6/2023	Nghị quyết về việc thay đổi tên gọi Ban chuyên môn và ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các Ban CMNV thuộc Cơ quan Văn phòng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam sau khi kết thúc hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy với cơ quan chuyên môn của Tổng công ty	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
91	248/NQ-HHVN	19/6/2023	Nghị quyết về việc chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	100%
92	253/NQ-HHVN	19/6/2023	Nghị quyết về việc chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	100%
93	257/NQ-HHVN	19/6/2023	Nghị quyết về việc thi tuyển Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
94	260/NQ-HHVN	21/6/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
95	263/NQ-HHVN	21/6/2023	Nghị quyết về việc công tác cán bộ Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	100%
96	264/NQ-HHVN	22/6/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân (CPI)	96%
97	266/NQ-HHVN	22/6/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
98	272/NQ-HHVN	22/6/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
99	273/NQ-HHVN	22/6/2023	Nghị quyết về việc điều chỉnh Dự án ĐTXD trụ sở của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
100	274/NQ-HHVN	22/6/2023	Nghị quyết về việc công tác cán bộ Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam và Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật - Việt	100%
101	278/NQ-HHVN	23/6/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải	100%
102	282/NQ-HHVN	23/6/2023	Nghị quyết về chủ trương tăng Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng	100%
103	283/NQ-HHVN	23/6/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải	95%
104	289/NQ-HHVN	26/6/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt phương án vay vốn tài trợ Dự án đầu tư xây dựng bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	100%
105	292/NQ-HHVN	27/6/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	100%
106	293/NQ-HHVN	27/6/2023	Nghị quyết về việc công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	100%
107	294/QĐ-HHVN	27/6/2023	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ (Cảng VIMC Đình Vũ)	97.5%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
108	298/QĐ-HHVN	28/6/2023	Quyết định về việc phê duyệt danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển chức danh Phó Tổng giám đốc phụ trách Vận tải biển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
109	299/NQ-HHVN	28/6/2023	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	100%
110	307/QĐ-HHVN	29/6/2023	Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Soát xét và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
111	310/QĐ-HHVN	04/7/2023	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP”	100%
112	311/QĐ-HHVN	04/7/2023	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản trị lao động, tiền lương trong Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
113	315/NQ-HHVN	06/7/2023	Nghị quyết về chủ trương công tác cán bộ tại Công ty Vận tải biển VIMC (bổ nhiệm lại Giám đốc)	100%
114	318/NQ-HHVN	12/7/2023	Nghị quyết về việc công tác cán bộ Công ty cổ phần phát triển hàng hải	100%
115	320/QĐ-HHVN	14/7/2023	Quyết định về việc thay đổi thành viên Hội đồng thẩm định hồ sơ, dự án mua, bán tàu biển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
116	321/NQ-HHVN	17/7/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty Vận tải biển VIMC	100%
117	323/NQ-HHVN	18/7/2023	Nghị quyết về việc chủ trương bán tàu Neptune Star của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
118	324/NQ-HHVN	18/7/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cảng Khuyến Lương	100%
119	328/NQ-HHVN	27/7/2023	Nghị quyết về việc công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Khuyến Lương	100%
120	332/QĐ-HHVN	28/7/2023	Quyết định về việc ban hành Quy chế đầu tư và quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại doanh nghiệp khác	100%
121	336/NQ-HHVN	02/8/2023	Nghị quyết về các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ 29 của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao	100%
122	338/NQ-HHVN	02/8/2023	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức thi tuyển chức danh Phó Tổng giám đốc Tổng công ty phụ trách	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			lĩnh vực Vận tải biển	
123	341/NQ-HHVN	04/8/2023	Nghị quyết về việc chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%
124	346/NQ-HHVN	16/8/2023	Công tác cán bộ Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%
125	349/NQ-HHVN	18/8/2023	Phê duyệt Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
126	353/NQ-HHVN	24/8/2023	Về chủ trương bán tàu VIMC Green của Công ty Vận tải biển VIMC	100%
127	354/NQ-HHVN	24/8/2023	Về việc chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
128	355/NQ-HHV	24/8/2023	Về việc chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
129	356/NQ-HHVN	24/8/2023	Kết quả thi tuyển chức danh Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
130	357/NQ-HHVN	25/8/2023	Chủ trương thành lập Công ty cổ phần Vận tải container VIMC	100%
131	359/NQ-HHVN	28/8/2023	Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đã được soát xét	100%
132	360/NQ-HHVN	29/8/2023	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
133	361/NQ-HHVN	30/8/2023	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
134	367/NQ-HHVN	15/9/2023	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
135	368/NQ-HHVN	11/9/2023	Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác khai thác bến số 3, 4 Lạch Huyện giữa VIMC, Cảng Hải Phòng, MSC và ITL	80%
136	372/NQ-HHVN	22/9/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Danh mục mua sắm tập trung: Bảo hiểm thân tàu biển năm 2024 của các doanh nghiệp vận tải biển thuộc VIMC	100%
137	376/NQ-HHVN	28/9/2023	Nghị quyết về chủ trương để Tổng công ty nộp Hồ sơ đề xuất xin chủ trương đầu tư Dự án ĐTXD trung tâm logistics, cảng thủy nội địa Ninh Giang	100%
138	377/NQ-HHVN	29/9/2023	Nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động của Công ty Vận tải biển Container VIMC - Chi nhánh	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	
139	378/QĐ-HHVN	29/9/2023	Quyết định về việc chấm dứt hoạt động của Công ty Vận tải biển Container VIMC - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
140	379/NQ-HHVN	29/9/2023	Nghị quyết về việc Cảng Cam Ranh lập hồ sơ đề xuất đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bến số 3 - Cảng Ba Ngòi	100%
141	382/NQ-HHVN	03/10/2023	Về việc hỗ trợ tài chính cho Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang	80%
142	386/NQ-HHVN	06/10/2023	Về việc cho thôi việc Kế toán trưởng Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao	100%
143	387/NQ-HHVN	06/10/2023	Về chủ trương đầu tư Công trình “Nền bãi phía Tây Cảng Cam Ranh” và Hạng mục “Bãi số 5 – KBII” của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
144	388/NQ-HHVN	09/10/2023	Về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng 206.883 m2 đất của VIMC Hậu Giang	100%
145	393/NQ-HHVN	17/10/2023	Chủ trương bán tàu Đại Phú (Vinalines Glory) của Công ty Vận tải biển VIMC	100%
146	394/NQ-HHVN	18/10/2023	Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của VIMC tại Công ty CP Vận tải biển Hải Âu	100%
147	396/NQ-HHVN	20/10/2023	Về chủ trương đầu tư Dự án Khách sạn Cảng Đà Nẵng của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	100%
148	398/NQ-HHVN	20/10/2023	Về việc thực hiện công tác cán bộ đối với ứng viên trúng tuyển chức danh Phó Tổng giám đốc Vận tải biển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
149	400/NQ-HHVN	23/10/2023	Về Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP giai đoạn 2021 - 2030	100%
150	402/NQ-HHVN	24/10/2023	Về chủ trương nghiên cứu tham gia hợp tác đầu tư các bến tại khu vực Liên Chiểu	100%
151	406/NQ-HHVN	30/10/2023	Thông qua Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
152	410/NQ-HHVN	30/10/2023	Về việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
153	412/NQ-HHVN	31/10/2023	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
154	414/QĐ-HHVN	31/10/2023	Ban hành quy chế Kiểm toán nội bộ của Tổng công ty	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
155	417/NQ-HHVN	03/11/2023	Về chủ trương chuyển nhượng vốn của Vitranschart tại SCCM	100%
156	421/NQ-HHVN	06/11/2023	Công tác cán bộ Ban Vận tải biển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
157	422/NQ-HHVN	06/11/2023	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty CP Vinalines Nha Trang và Chi nhánh VIMC Hải Phòng	100%
158	430/NQ-HHVN	10/11/2023	Về việc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam cho thuê kho bãi tại số 4 Đào Trí, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	100%
159	432/NQ-HHVN	13/11/2023	Về phê duyệt Danh mục mua sắm tập trung: Bảo hiểm tài sản, thiết bị năm 2024 của các doanh nghiệp cảng Viên thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	100%
160	434/NQ-HHVN	14/11/2023	Về Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
161	435/NQ-HHVN	15/11/2023	Nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 Công ty CP Dịch vụ vận tải và Thương mại	100%
162	443/NQ-HHVN	17/11/2023	Chủ trương chấm dứt hoạt động Chi nhánh của Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn tại Hải Phòng	100%
163	447/NQ-HHVN	20/11/2023	Về việc chấp thuận thu hồi chi phí thực hiện Dự án ĐTXD Khu dịch vụ hậu cần Cảng Cái Lân	100%
164	448/QĐ-HHVN	21/11/2023	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	100%
165	451/NQ-HHVN	23/11/2023	Về công tác cán bộ Ban Cảng biển & Dịch vụ Hàng hải và các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
166	452/NQ-HHVN	24/11/2023	Về Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA	100%
167	458/NQ-HHVN	28/11/2023	Về việc công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn và Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	100%
168	466/NQ-HHVN	30/11/2023	Bổ sung kế hoạch xử lý tài sản tàu Phương Đông 10 của Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông	100%
169	467/NQ-HHVN	30/11/2023	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	100%
170	472/NQ-HHVN	01/12/2023	Chủ trương bổ nhiệm lại Trưởng Ban Pháp chế & Quản trị rủi ro, Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
171	474/NQ-HHVN	06/12/2023	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang và Chi nhánh VIMC Hải Phòng	100%

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
172	475/NQ-HHVN	06/12/2023	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty CP Hàng hải Đông Đô	100%
173	476/NQ-HHVN	06/12/2023	Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Giai đoạn 2021 - 2026 và 2026 - 2031)	100%
174	477/NQ-HHVN	07/12/2023	Thông qua Dự án mở rộng cảng Quy Nhơn đến năm 2030 tại phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 1)	100%
175	478/QĐ-HHVN	08/12/2023	Bãi bỏ Quy định về trình tự thủ tục và hồ sơ mua, bán tàu biển của DN do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ và DN có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
176	483/NQ-HHVN	11/12/2023	Chủ trương chuyển nhượng vốn đầu tư của Cảng Hải Phòng tại Ngân hàng TMCP Hàng hải VN	100%
177	484/QĐ-HHVN	11/12/2023	Ban hành Quy chế quản lý và hoạt động Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
178	488/NQ-HHVN	15/12/2023	Chủ trương bán tàu Đại Minh của Công ty CP Vận tải biển Việt Nam	100%
179	492/QĐ-HHVN	19/12/2023	Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
180	493/NQ-HHVN	19/12/2023	Thông qua Dự án đầu tư cần trục quay đa năng trên bến số 1 - Cảng Quy Nhơn của Công ty CP Cảng Quy Nhơn	100%
181	500/NQ-HHVN	22/12/2023	Chủ trương triển khai thủ tục lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ	94%
182	506/NQ-HHVN	29/12/2023	Công tác cán bộ Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam và chủ trương công tác cán bộ Chi nhánh VIMC Hải Phòng	100%
183	508/NQ-HHVN	30/12/2023	Kế hoạch SXKD và Đầu tư phát triển năm 2024 của các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%

Phụ lục số 03: Giao dịch của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và người có liên quan của Tổng công ty
 (Đính kèm Báo cáo số 536/BC-HHVN ngày 03/4/2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng Tổng giá trị giao dịch	
1	Công ty CP Cảng Sài Gòn	Công ty con		Số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, Tp HCM	Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	14.096.323.812
					Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	71.836.562
					Năm 2023	Nghị quyết số 600/NQ-CSG ngày 8/9/2023	Cổ tức	84.938.943.600
					Năm 2023		Thu nhập khác	4.689.697.875
					31/12/2023		Công nợ phải thu	100.600.000
					31/12/2023		Công nợ phải trả	6.455.987.545
2	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Công ty con		Số 8 Trần Phú, phường Máy Tơ, Tp Hải Phòng	Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	2.596.838.408
					Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	13.123.431.662
					Năm 2023	Nghị quyết số 122/NQ-CHP ngày 19/7/2023	Cổ tức	121.056.550.800

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng Tổng giá trị giao dịch	
					31/12/2023		Trả tiền trước	383.654.800
					31/12/2023		Công nợ phải thu	774.804.860
					31/12/2023		Công nợ phải trả	81.474.391
3	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	Công ty con		26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	10.298.894.664
					Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	1.434.574.382
					Năm 2022	Nghị quyết số 43/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2022	Cổ tức	111.375.000.000
					31/12/2023		Trả tiền trước	247.626.718
					31/12/2023		Công nợ phải trả	1.820.343.856
4	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Công ty con		Số 02 đường Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	9.740.462.856
					Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	1.766.926.290
					Năm 2023	Theo TB số 1179/TB-QNP ngày 27/9/2023	Cổ tức	36.374.714.400

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng Tổng giá trị giao dịch	
					31/12/2023		Trả tiền trước	-
					31/12/2023		Công nợ phải thu	174.000.000
					31/12/2023		Công nợ phải trả	2.991.409.933
5	Công ty CP Cảng Cam Ranh	Công ty con		29 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Năm 2023	Theo QĐ chi tra cổ tức số 11/2023/QĐ-CCR.Hội đồng quản trị ngày 26/04/2023	Cổ tức	10.902.658.250
					31/12/2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	190.545.455
					31/12/2023		Công nợ phải thu	16.810.751.466
6	Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	Công ty con		Số 10 đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Năm 2023	Theo TB số 209/CNT-TB ngày 30/8/2023	Cổ tức	6.255.050.040
					Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	15.088.435
					31/12/2023		Công nợ phải trả	34.781.773
7	Công ty CP	Công ty		Số 2, KV Phú	Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	4.547.359.090

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng Tổng giá trị giao dịch	
	Cảng Cần Thơ	con		Thắng - Phường Tân Phú - Quận Cái Răng - Cần Thơ	Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	1.949.279.445
					Năm 2023		Lãi cho vay	2.520.840.360
					31/12/2023		Cho vay vốn	40.301.321.528
					31/12/2023		Công nợ phải thu	4.464.040.669
8	Công ty CP VIMC Đình Vũ	Công ty con		Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Tp Hải Phòng	Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	1.672.790.041
					Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	6.728.995.409
					31/12/2023		Công nợ phải trả	2.009.410.801
					31/12/2023		Công nợ phải thu	48.000.000
9	Công ty TNHH MTV DVHH Hậu Giang	Công ty con		Xã Đông Phú - Châu Thành - Hậu Giang	Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	3.438.465.741
					Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	544.993.116
					31/12/2023		Cho vay vốn	6.500.000.000
					31/12/2023		Công nợ phải thu	7.369.868.635
10	Công ty TNHH Vận tải Hàng	Công ty con		Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào	Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	340.627.102

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng Tổng giá trị giao dịch	
	công nghệ cao			Duy Anh, Đống Đa, HN	31/12/2023		Công nợ phải thu	1.221.950
11	Công ty CP VTB Việt Nam	Công ty con		Số 215 Lạch Tray, P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, VN	Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	176.633.922.946
					Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	586.846.826
					31/12/2023		Công nợ phải thu	98.975.326.903
					31/12/2023		Công nợ phải trả	21.298.658.806
12	Công ty CP VTB Vinaship	Công ty con		Số 1 Hoàng Văn Thụ, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP Hải Phòng	31/12/2023		Công nợ phải thu	6.660.000.000
13	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Công ty con		Số 1 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	11.657.073.166
					Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	1.211.743.707
					31/12/2023		Công nợ phải trả	9.472.126.452
14	Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam	Công ty con		Lầu 5, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, Tp	Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	1.430.306.537
					Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	4.660.375.747

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng Tổng giá trị giao dịch	
				Hồ Chí Minh	Năm 2023	Theo TB số 292/TB-Vosa ngày 31/8/2023	Cổ tức	17.992.095.000
					31/12/2023		Công nợ phải trả	1.739.374.695
15	Công ty CP Phát triển Hàng hải	Công ty con		Số 11 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng	Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	460.608.575
					Năm 2023	Theo NQ số 175/PTHH ngày 23/11/2023	Cổ tức	4.590.000.000
					31/12/2023		Công nợ phải trả	131.024.205
16	Công ty CP VIMC Logistics	Công ty con		Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, HN	Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	7.907.723.382
					31/12/2023		Công nợ phải thu	7.128.773.937
17	Công ty TNHH Khai thác container Việt Nam	Công ty con		Phòng 409 tòa nhà TTTM Thùy Dương, 20A Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng	Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	273.855.933
					31/12/2023		Công nợ phải trả	156.764.859

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng Tổng giá trị giao dịch	
18	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Công ty con		Số 1 đường Cái Lân, P. Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	Năm 2023		Thu nhập khác	748.946.943
					31/12/2023		Công nợ phải thu	823.841.637
19	Công ty cổ phần VIMC Nha Trang	Công ty con		34 Trần Phú, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	45.890.589
					31/12/2023		Cho vay vốn	550.000.000
					31/12/2023		Công nợ phải thu	106.254.859.227

Phụ lục số 04: Giao dịch của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP với đối tượng khác
(Đính kèm Báo cáo số 536/BC-HHVN ngày 03/4/2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)

Đơn vị tính: VND

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng Tổng giá trị giao dịch	
1	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Ông Lương Đình Minh - Trưởng BKS VIMC, thành viên Hội đồng quản trị Công ty		Số 8 Trần Phú, phường Máy Tơ, Tp Hải Phòng	Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	2.596.838.408
					Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	13.123.431.662
					Năm 2023	Nghị quyết số 122/NQ-CHP ngày 19/7/2023	Cổ tức	121.056.550.800
					31/12/2023		Trả tiền trước	383.654.800
					31/12/2023		Công nợ phải thu	774.804.860
					31/12/2023		Công nợ phải trả	81.474.391
2	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	Ông Nguyễn Đình Chung - Thành viên Hội đồng quản trị VIMC, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty		26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	10.298.894.664
					Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	1.434.574.382
					Năm 2022	Nghị quyết số 43/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2022	Cổ tức	111.375.000.000
					31/12/2023		Trả tiền trước	247.626.718

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng Tổng giá trị giao dịch	
					31/12/2023		Công nợ phải trả	1.820.343.856
3	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Ông Đỗ Hùng Dương - Thành viên Hội đồng quản trị VIMC, Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty		Số 02 đường Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	9.740.462.856
					Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	1.766.926.290
					Năm 2023	Theo TB số 1179/TB-QNP ngày 27/9/2023	Cổ tức	36.374.714.400
					31/12/2023		Trả tiền trước	-
					31/12/2023		Công nợ phải thu	174.000.000
					31/12/2023		Công nợ phải trả	2.991.409.933
4	Công ty TNHH MTV DVHH Hậu Giang	Ông Phạm Anh Tuấn - PTGD VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty		Xã Đông Phú - Châu Thành - Hậu Giang	Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	3.438.465.741
					Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	544.993.116
					31/12/2023		Cho vay vốn	6.500.000.000
					31/12/2023		Công nợ phải thu	7.369.868.635
5	Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam	Ông Đỗ Tiến Đức - Thành viên Hội đồng quản trị VIMC,		Lầu 5, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, Tp Hồ Chí Minh	Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	1.430.306.537
					Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	4.660.375.747

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng Tổng giá trị giao dịch	
		Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty			Năm 2023	Theo TB số 292/TB-Vosa ngày 31/8/2023	Cổ tức	17.992.095.000
					31/12/2023		Công nợ phải trả	1.739.374.695
6	Công ty CP Đầu tư Cảng Cần Thơ	Ông Lê Quang Trung - PTGD VIMC, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty		Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, Quảng Ninh	Năm 2023		Bán hàng hóa, dịch vụ	4.547.359.090
					Năm 2023		Mua hàng hóa, dịch vụ	1.949.279.445
					Năm 2023		Lãi cho vay	2.520.840.360
					31/12/2023		Cho vay vốn	40.301.321.528
					31/12/2023		Công nợ phải thu	4.464.040.669
7	Công ty TNHH Cảng quốc tế SP.PSA	Ông Lê Quang Trung - PTGD VIMC, thành viên HĐQT Công ty		Đường số 3, KCN Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu	31/12/2023		Cho vay vốn	119.196.000.000
					31/12/2023		Công nợ phải thu	49.389.493.496
8	Công ty TNHH Cảng quốc tế Cái Mép	Ông Lê Quang Trung - PTGD VIMC, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty		Đường số 3, KCN Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	31/12/2023		Công nợ phải trả	39.220.632
					31/12/2023		Công nợ phải thu	1.590.141.641